

## MỤC LỤC

CHƯƠNG I: PHẦN MỞ ĐẦU .....	3
I. LÝ DO, SỰ CẦN THIẾT LẬP ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH .....	3
II. CÁC CƠ SỞ LẬP QUY HOẠCH.....	3
2.1. Các văn bản pháp lý: .....	3
2.2. Các tài liệu, cơ sở khác:.....	5
III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA QUY HOẠCH .....	5
3.1. Mục tiêu:.....	6
3.2. Nhiệm vụ: .....	6
3.3. Tính chất:.....	7
IV. QUY MÔ, PHẠM VI VÀ RANH GIỚI LẬP ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH .....	8
4.1. Quy mô: .....	8
4.2. Phạm vi:.....	8
4.3. Ranh giới điều chỉnh quy hoạch: .....	8
4.4. Thời gian quy hoạch: .....	8
CHƯƠNG II: PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG TỔNG HỢP.....	9
I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN CỦA XÃ.....	9
1.1. Vị trí địa lý:.....	9
1.2. Khí hậu: .....	9
1.3. Địa chất:.....	10
1.4. Thủy văn:.....	10
1.5. Thực trạng môi trường:.....	10
1.6. Nhận xét chung về điều kiện tự nhiên: .....	13
II. HIỆN TRẠNG DÂN SỐ VÀ LAO ĐỘNG .....	13
2.1. Dân số:.....	13
2.2. Việc làm:.....	13
III. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI .....	13
3.1. Về nông nghiệp:.....	13
3.2. Thương mại - Dịch vụ: .....	14
3.3. Tài chính - Ngân sách:.....	15
3.4. Quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, tài nguyên môi trường: .....	15
3.5. Văn hóa - Xã hội:.....	17
3.6. Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao: .....	17
IV. HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT .....	18
V. HIỆN TRẠNG CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG.....	19
5.1. Trụ sở cơ quan xã: .....	19
5.2. Điểm phục vụ bưu chính viễn thông: .....	19
5.3. Các công trình giáo dục: .....	19
5.4. Trạm y tế xã:.....	20
5.5. Các công trình Văn hóa Thể dục – Thể thao: .....	20
5.6. Công trình thương mại: .....	20
5.7. Các Công trình công cộng khác:.....	20
5.8. Các công trình tôn giáo, tín ngưỡng: .....	20
5.9. Các công trình di tích lịch sử:.....	20
VI. HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT .....	21
6.1. Hệ thống giao thông: .....	21
6.2. San nền thoát nước mưa: .....	21
6.3. Cấp nước:.....	21

6.4. Cấp điện:.....	21
6.5. Khu tập kết trung chuyển rác:.....	21
6.6. Khu nghĩa trang: .....	22
<b>VII. VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY HOẠCH CÓ LIÊN QUAN, CÁC DỰ ÁN.....</b>	<b>23</b>
7.1. Về giao thông vận tải:.....	23
7.2. Về thể thao:.....	23
7.23. Các công trình trụ sở cơ quan quản lý xã: .....	23
<b>VIII. ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP .....</b>	<b>24</b>
8.1. Những mặt đã làm được: .....	24
8.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: .....	24
<b>CHƯƠNG III: XÁC ĐỊNH TIỀM NĂNG, ĐỘNG LỰC VÀ DỰ BÁO PHÁT TRIỂN XÃ.....</b>	<b>25</b>
<b>I. TIỀM NĂNG, ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN .....</b>	<b>25</b>
<b>II. DỰ BÁO QUY MÔ DÂN SỐ VÀ LAO ĐỘNG .....</b>	<b>25</b>
2.1. Cơ sở dự báo:.....	25
2.2. Dự báo quy mô dân số dự kiến:.....	26
<b>III. XÁC ĐỊNH QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG .....</b>	<b>26</b>
3.1. Xác định quy mô đất xây dựng cho từng loại công trình công cộng, dịch vụ cấp xã: ..	26
3.2. Quy mô và chỉ tiêu đất ở cho từng loại hộ gia đình: .....	27
<b>CHƯƠNG IV: ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH KHÔNG GIAN TỔNG THỂ TOÀN XÃ .....</b>	<b>29</b>
<b>I. NGUYÊN TẮC, QUAN ĐIỂM LẬP QUY HOẠCH .....</b>	<b>29</b>
1.1. Nguyên tắc:.....	29
1.2. Quan điểm: .....	29
<b>II. ĐỊNH HƯỚNG ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN .....</b>	<b>29</b>
1.1. Khu vực phát triển đô thị theo quy hoạch chung thành phố Long Xuyên: .....	29
1.2. Khu vực phía Tây đường dây điện 110kv, 220kv .....	29
<b>III. ĐỊNH HƯỚNG TỔ CHỨC CÁC KHU DÂN CƯ .....</b>	<b>30</b>
2.1. Khu dân cư đô thị dịch vụ thương mại: .....	30
2.2. Khu dân cư nông thôn cấp các rạch tự nhiên: .....	30
2.3. Các chỉ tiêu quy hoạch, định hướng kiến trúc cho từng loại hình ở:.....	30
<b>IV. ĐỊNH HƯỚNG CÁC CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ ĐÔ THỊ.....</b>	<b>31</b>
4.1. Các công trình phát triển theo dự án đồng bộ: Đầu tư theo dự án được duyệt.....	31
4.2. Các công trình phục vụ địa bàn xã: .....	31
4.3. Công trình công cộng: .....	31
4.4. Cây xanh - thể dục thể thao: .....	312
4.5. Chợ và Đất thương mại dịch vụ du lịch: .....	313
4.6. Đất tiêu thụ công nghiệp:.....	313
<b>V. CÁC CÔNG TRÌNH SẢN XUẤT .....</b>	<b>33</b>
5.1. Khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp: .....	33
5.2. Định hướng tổ chức các khu chức năng trên địa bàn xã: .....	34
<b>VI. QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT .....</b>	<b>34</b>
<b>CHƯƠNG V: ĐỊNH HƯỚNG HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT .....</b>	<b>35</b>
<b>I. ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH XÂY DỰNG HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH HTKT.....</b>	<b>36</b>
1.1. Giao thông: .....	36
1.4. Cấp nước:.....	36
1.5. Cấp điện:.....	36
1.6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:.....	36
<b>II. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ, QUY MÔ CHO CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT .....</b>	<b>37</b>
2.1. Giao thông:.....	37
2.2. Chuẩn bị kỹ thuật:.....	39
2.3. Cấp nước:.....	39

2.4. Cấp điện:.....	41
2.5. Thoát nước và vệ sinh môi trường và nghĩa trang:.....	42
2.6. Thông tin liên lạc:.....	44
CHƯƠNG VI. ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC.....	44
I. MỤC TIÊU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.....	45
II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CÁC ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH.....	45
III. PHÂN TÍCH DIỄN BIẾN MÔI TRƯỜNG KHI THỰC HIỆN QUY HOẠCH.....	46
CHƯƠNG VII: CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TRỌNG ĐIỂM.....	54
I. CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG XÃ HỘI.....	54
II. ĐƯỜNG TRỰC KẾT NỐI TRUNG TÂM XÃ VÀ KHU ĐÔ THỊ MỚI BÌNH KHÁNH .	54
CHƯƠNG VIII: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ .....	55
I. KẾT LUẬN .....	55
II. KIẾN NGHỊ .....	55

# THUYẾT MINH

## ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG

### XÃ MỸ KHÁNH, THÀNH PHỐ LONG XUYÊN,

### TỈNH AN GIANG

-----\*\*\*-----

## CHƯƠNG I: PHẦN MỞ ĐẦU

### I. LÝ DO, SỰ CẦN THIẾT LẬP ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH

- Xã Mỹ Khánh nằm ở phía Tây của thành phố Long Xuyên. Diện tích tự nhiên là 971,41 ha (*theo niên giám thống kê năm 2021*); Dân số 11.351 người (*theo niên giám thống kê năm 2021*). Với vị trí địa lý thuận lợi cho Dịch vụ - Thương mại - Du lịch lại có tiềm năng sản xuất nông nghiệp, xã Mỹ Khánh là một trong những địa bàn trọng điểm cung ứng thực phẩm cho dân cư đô thị.

- Mỹ Khánh là xã vùng ven thuận nông của thành phố Long Xuyên, nằm ngay ngã ba giữa thành phố Long Xuyên với huyện Thoại Sơn và huyện Châu Thành. Toàn xã có diện tích tự nhiên trên 958 ha, với 2.901 hộ. Đa số người dân sống bằng nghề nông, số còn lại hoạt động dịch vụ, TTCN và buôn bán nhỏ.

- Mỹ Khánh là 1 trong 2 xã chưa đô thị hóa của thành phố Long Xuyên (Mỹ Khánh và Mỹ Hòa Hưng), có điều kiện để phát triển đô thị khi đường tránh Long Xuyên đang xây dựng và các dự án đang chuẩn bị đầu tư (Khu đô thị mới Bình Khánh qui mô 131,7 ha của Tập đoàn T&T và Khu đô thị Sao Mai qui mô 33,5 ha). Do thời gian quy hoạch xã nông thôn mới đã hơn 10 năm và điều kiện thực tế có nhiều thay đổi cần phải cập nhật bổ sung cũng như định hướng mới về chiến lược phát triển sớm đưa xã Mỹ Khánh thành khu vực đô thị hóa để nâng cấp xã Mỹ Khánh lên Phường, đó là lý do cần thiết và cấp bách để lập qui hoạch điều chỉnh.

### II. CÁC CƠ SỞ LẬP QUY HOẠCH

#### 2.1. Các văn bản pháp lý:

##### 2.1.1. Các văn bản chuyên ngành:

- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 29/11/2018 của Quốc hội;

- Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 đã được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 24/11/2017;

- Căn cứ Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020 (theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh).

- Căn cứ Biên bản họp ngày 11/7/2022 của Ủy Ban nhân dân xã Mỹ Khánh, về việc ý kiến về điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Mỹ Khánh giai đoạn 2021 - 2025

- Căn cứ Thông tư số 31/2009/TT-BXD ngày 10/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng nông thôn;

- Căn cứ Thông tư số 32/2009/TT-BXD ngày 10/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng nông thôn;

- Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn;

- Căn cứ Thông tư 01/2021/BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng, ban hành QCVN 01:2021/BXD về Quy hoạch xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 20/8/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

- Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 08 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

### **2.1.2. Các văn bản có liên quan:**

- Căn cứ văn bản 3666/VPUBND-KTN ngày 19/07/2021 của UBND tỉnh An Giang về công nhận tiêu chí 1;

- Căn cứ văn bản số 2466/SXD-QLN&HTKT ngày 21/07/2021 của Sở Xây dựng về việc khẩn trương hoàn thành tiêu chí 1 về quy hoạch đối với 10 xã đăng ký công nhận NTM trong năm 2021;

- Căn cứ Công văn 1194/QLĐT-QH ngày 23/07/2021 của Phòng Quản lý đô thị TP.Long Xuyên về việc kiến nghị lập và thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch nông thôn mới xã Mỹ Khánh;

- Căn cứ Công văn 3723/UBND-KT ngày 28/07/2021 của UBND TP.Long Xuyên về việc lập và thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch nông thôn mới xã Mỹ Khánh;

- Căn cứ Thông báo 1638/TB-SXD ngày 28/07/2021 của Sở xây dựng về việc hướng dẫn lập và thẩm định, phê duyệt quản lý Quy hoạch nông thôn trên địa bàn tỉnh AG;

- Căn cứ Thông báo kết luận số 169/TB-VP ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Văn phòng UBND thành phố Long Xuyên, về kết luận của Chủ tịch UBND thành phố Đặng Thị Hoa Rây tại buổi làm việc với các đơn vị có liên quan để nghe báo cáo thông qua Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đến năm 2030.

- Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 01/10/2013 của UBND thành phố Long Xuyên, về việc phê duyệt điều chỉnh một phần đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

- Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 25/02/2016 của UBND thành phố Long Xuyên, về việc phê duyệt điều chỉnh một phần đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên;

- Căn cứ Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 21/06/2016 của UBND thành phố Long Xuyên, về việc phê duyệt điều chỉnh một phần đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên;

- Căn cứ Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 04/11/2011 của UBND thành phố Long Xuyên, về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

- Căn cứ Quyết định số 305a/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND xã Mỹ Khánh, về việc phê duyệt dự toán - Phương án khảo sát địa hình điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Mỹ Khánh.

- Căn cứ Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của UBND thành phố Long Xuyên, về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

## **2.2. Các tài liệu, cơ sở khác:**

- Căn cứ niên giám thống kê TP.Long Xuyên năm 2021.

- Văn bản số: 07-NĐM/ĐKTTVAG-DB An Giang, ngày 17 tháng 12 năm 2020 Đài Khí Tượng Thủy Văn Tỉnh An Giang về việc nhận định xu thế khí tượng, thủy văn từ nửa cuối Tháng 12 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021 Khu vực tỉnh An Giang.

- Quy hoạch các ngành trên địa bàn như: Giao thông, cấp nước, nông nghiệp, thủy sản, du lịch, vv...

- Các tài liệu, số liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội do địa phương và các cơ quan liên quan cung cấp.

- Các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, quy hoạch các ngành có liên quan.

- Bản đồ hiện trạng giải thửa sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất xã Mỹ Khánh và bản đồ nền địa hình Khu vực trung tâm xã Mỹ Khánh tỷ lệ 1/500.

### III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA QUY HOẠCH

#### 3.1. Mục tiêu:

- Việc lập quy hoạch chung nhằm rà soát và điều chỉnh (nếu có) quy hoạch nông thôn mới cho sát với tình hình thực tế tại địa phương, đáp ứng chu kỳ rà soát theo tinh thần của luật xây dựng hiện hành.

- Làm căn cứ cho công tác lập quy hoạch sử dụng đất toàn xã, đảm bảo tính thống nhất về sử dụng đất giữa công tác quy hoạch xây dựng và công tác quy hoạch sử dụng đất.

- Đảm bảo tính thống nhất với quy hoạch vùng tỉnh, vùng huyện, từ đó làm cơ sở xác định các dự án đầu tư và lập quy hoạch chi tiết xây dựng chi tiết các điểm dân cư nông thôn trên địa bàn.

- Rà soát, tổ chức không gian tổng thể toàn xã, tổ chức phân bố các chức năng sử dụng đất (hệ thống trung tâm, sản xuất, đất khu dân cư), tổ chức hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong phạm vi địa giới hành chính xã, đáp ứng được nhu cầu thực tiễn phát triển của địa phương trong tương lai theo thời gian của quy hoạch.

#### 3.2. Nhiệm vụ:

- Cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang đến năm 2035 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 24/10/2019, về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đến năm 2035.

- Cụ thể hóa 19 tiêu chí NTM vào quy hoạch xây dựng NTM xã. Chú ý tiếp cận các thay đổi đang diễn ra về nội dung tiêu chí.

- Quy hoạch và kết nối mạng lưới dân cư trên địa bàn xã, phù hợp với phong tục, tập quán và lối sống của người dân.

- Hiện đại hóa bộ mặt nông thôn trong thời kỳ CNH-HĐH.

- Quy hoạch xây dựng hệ thống HTKT, HTXH phù hợp với tiêu chuẩn và đáp ứng yêu cầu sử dụng của người dân.

- Quy hoạch phân vùng sản xuất, góp phần hợp lý hóa cây trồng - vật nuôi, tăng năng lực sản xuất, thúc đẩy phát triển KT-XH và phát triển có tính bền vững.

- Xây dựng phương án khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất, đảm bảo sự phát triển bền vững.

- Quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng đáp ứng các yêu cầu phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân, góp phần phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

- Quy hoạch hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng đáp ứng được yêu cầu của sản xuất và nâng cao năng suất.

- Đánh giá hiện trạng, rà soát để đưa ra đánh giá chung và các vấn đề cần giải quyết.
- Xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu về sử dụng đất, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật.
- Đề xuất định hướng phát triển không gian, định hướng sử dụng đất, mạng lưới hạ tầng kỹ thuật.
- Làm cơ sở pháp lý cho việc lập các đề án, dự án đầu tư và quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch.
- Là cơ sở pháp lý cho việc quản lý, đầu tư xây dựng và hướng phát triển giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

### **3.3. Tính chất:**

- Định hình phát triển hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã Mỹ Khánh một cách đồng bộ cũng như phù hợp với định hướng chung của tỉnh, của thành phố Long Xuyên.
- Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, góp phần thu hẹp khoảng cách giữa thành thị và nông thôn. Hướng đến một đô thị hiện đại, văn minh và phát triển một cách bền vững.
- Bảo vệ môi trường thiên nhiên và cảnh quan chung.
- Bảo tồn, tôn tạo các di tích, các công trình văn hóa.
- Tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý, đầu tư xây dựng có hiệu quả và đúng qui định.



## IV. QUY MÔ, PHẠM VI VÀ RANH GIỚI LẬP ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH

### 4.1. Quy mô:

- Quy mô diện tích tự nhiên xã Mỹ Khánh: 971,41ha
- Quy mô diện tích lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Mỹ Khánh: 971,41ha.

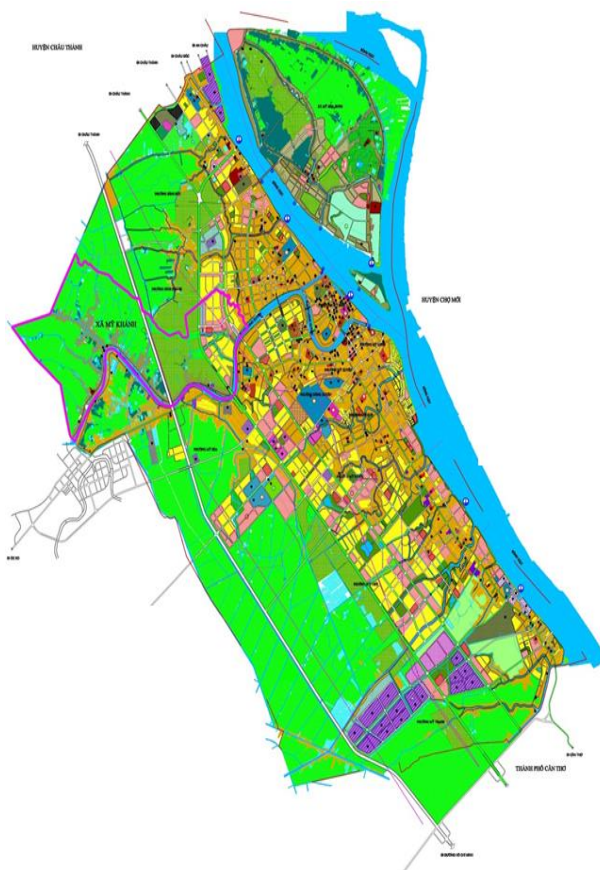
**4.2. Phạm vi:** Vị trí lập quy hoạch thuộc toàn bộ địa giới hành chính của xã Mỹ Khánh.

### 4.3. Ranh giới điều chỉnh quy hoạch:

- Phía Đông Nam giáp phường Mỹ Hòa (kênh Rạch Giá - Long Xuyên);
- Phía Bắc và Đông Bắc giáp phường Bình Khánh và một phần phường Bình Đức;
- Phía Tây và Tây Bắc giáp xã Hòa Bình Thạnh, Huyện Châu Thành;
- Phía Tây và Tây Nam giáp xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành.

### 4.4. Thời gian quy hoạch:

- Thời gian quy hoạch chung là 10 năm : 2020 - 2030.
- Phân kỳ quy hoạch là: 5 năm.



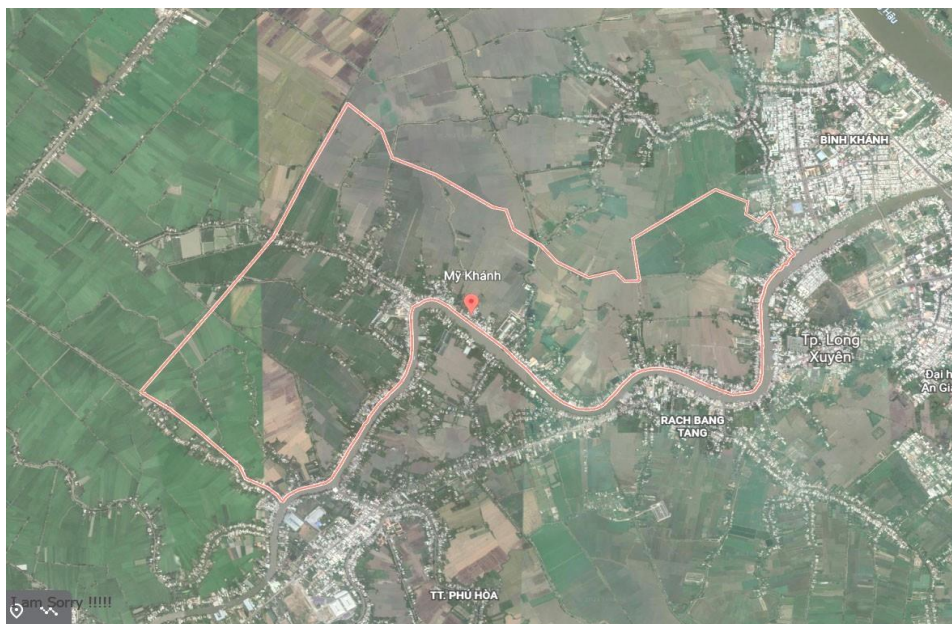
Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất

## CHƯƠNG II: PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG TỔNG HỢP

### I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN CỦA XÃ

#### 1.1. Vị trí địa lý:

- Mỹ Khánh nằm ở phía Tây Bắc TP.Long Xuyên tổng diện tích đất tự nhiên toàn xã 971,41 ha (*theo niên giám thống kê năm 2021*). Địa giới hành chính được phân chia thành 04 ấp: ấp Bình Khánh, ấp Bình Hòa, ấp Bình Hòa 1 và ấp Bình Hòa 2, tổng số dân theo số liệu được công bố năm 2020 là 11.351 người với 2.901 hộ dân, mật độ dân số 1.169 người/km<sup>2</sup>.



#### 1.2. Khí hậu:

Mang đặc tính chung của vùng Đồng bằng Nam Bộ, là khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa tương đối ổn định, nhiều mưa và nóng ẩm quanh năm, rất thích hợp cho việc phát triển các loại cây trồng nhiệt đới.

##### 1.2.1. Nhiệt độ:

Nhiệt độ trung bình trong năm tương đối điều hòa, độ chênh lệch giữa tháng nóng nhất và tháng lạnh nhất không lớn lắm, dao động trong khoảng từ 2 ÷ 3<sup>0</sup>C.

##### 1.2.2. Mưa:

Chế độ mưa chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, hàng năm chia làm hai mùa rõ rệt:

+ Mùa mưa từ tháng 05 ÷ tháng 11. Số ngày mưa chiếm 86% và lượng mưa chiếm từ 90 ÷ 93% tổng lượng mưa cả năm.

+ Mùa khô từ tháng 12 ÷ tháng 04 năm sau, lượng mưa chỉ chiếm khoảng 7 ÷ 10% tổng lượng mưa cả năm. Số ngày mưa có tháng chỉ 1 ÷ 3 ngày (tháng 1, 2, 3) điển hình cho tính chất khô hạn vùng đồng bằng sông Cửu Long.

### **1.2.3. Độ ẩm:**

- Độ ẩm thay đổi theo mùa, độ ẩm bình quân hàng năm khá cao khoảng 82% rất thích hợp cho sự phát triển của cây lúa và hoa màu.

- Độ ẩm lớn nhất trong năm đạt từ 85 ÷ 87% (vào khoảng tháng 10), độ ẩm thấp nhất trong năm đạt từ 75% (vào khoảng tháng 3 ÷ 4).

### **1.2.4. Gió:**

- Mang đặc tính chung của vùng đồng bằng sông Cửu Long chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa, hàng năm có 2 hướng gió chính. Trong khu vực Đồng bằng Nam Bộ do địa hình được che chắn bởi vịnh Thái Lan nên không thường xuyên bị mưa bão như các khu vực khác, thỉnh thoảng chỉ chịu ảnh hưởng một vài trận bão trong khu vực Tây Nam Thái Bình Dương. Giông xảy ra khá nhiều trong năm, hàng năm từ 100 ÷ 140 ngày có giông, tập trung nhiều nhất vào các tháng 7 và 8.

### **1.3. Địa chất:**

- Mang đặc tính chung của vùng đồng bằng sông Cửu Long với địa chất công trình không đồng nhất và phức tạp. Qua tài liệu khoan khảo sát khi xây dựng các công trình trong khu vực lân cận cho thấy nền đất yếu .

- Mực nước ngầm ổn định từ 1,2 – 2m so với mặt đất tự nhiên. Do đó trong giai đoạn chuẩn bị thực hiện đầu tư xây dựng các công trình cụ thể cần thiết phải khoan khảo sát địa chất để có cơ sở tính toán, thiết kế nền móng phù hợp, tăng độ ổn định cho công trình.

### **1.4. Thủy văn:**

- Chịu ảnh hưởng trực tiếp của chế độ thủy văn sông Hậu với mùa lũ hàng năm vào tháng 9 – 10 – 11. Đỉnh lũ cao nhất là +2.650, mực nước thấp dần về phía nội đồng.

### **1.5. Thực trạng môi trường:**

#### **1.5.1. Hiện trạng môi trường nước:**

##### **a). Nguồn nước mặt:**

- Xã Mỹ Khánh có một mặt phía Đông Nam tiếp giáp với rạch Long Xuyên với đường bờ sông tương đối dài. Bên cạnh đó, xã lại có hệ thống kênh rạch chằng chịt với một số tuyến kênh tạo nguồn chính như Kênh Thầy Lộc, Mương Thụy, Bà Yên, Mương Huệ, kênh mương nội đồng nên nguồn nước mặt của xã rất dồi dào. Chất lượng nước kênh rạch nội đồng ở mức tưới tiêu và phục vụ cho giao thông thủy.

- Các kênh dẫn nước từ Rạch Long Xuyên vào nội đồng nên chịu ảnh hưởng chạt chẽ của chế độ nước sông MeKông, chế độ bán nhật triều. Trong ngày có 2 lần triều lên và 2 lần triều xuống.

b). Nguồn nước ngầm:

- Hiện nay nguồn nước ngầm của xã chưa được quan tâm khai thác nhiều, chủ yếu là các giếng khoan quy mô hộ gia đình. Nguyên nhân của sự hạn chế này một phần do xã đã có nguồn nước mặt dồi dào đủ phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất, một phần do chất lượng nguồn nước ngầm thường không ổn định còn phụ thuộc vào vị trí và độ sâu mỗi giếng khoan. Nước ngầm chưa có dấu hiệu bị ô nhiễm.

**1.5.2. Hiện trạng môi trường không khí:**

- Trong những năm qua hoạt động nông nghiệp, trồng trọt tại xã Mỹ Khánh không ngừng gia tăng về sản lượng, theo đó là sự gia tăng liều lượng và chủng loại thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học. Công tác thu gom, lưu giữ và xử lý các loại hóa chất, vỏ bao bì hóa chất bảo vệ thực vật nhiều nơi thải bỏ ngay tại đồng ruộng, chưa được thu gom triệt để, từ đó phát sinh mùi, khí thải gây ô nhiễm môi trường không khí ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người.

- Trong năm 2020, tỉnh An Giang đã thực hiện quan trắc môi trường không khí tác động từ các hố chôn lấp heo bị bệnh dịch tả heo Châu Phi. Nhìn chung chất lượng môi trường không khí tại khu vực hố chôn lấp heo bệnh trong đợt tháng 3/2020 theo các thông số đặc trưng đảm bảo tốt theo quy chuẩn Việt Nam hiện hành và chưa có dấu hiệu ô nhiễm tại thời điểm quan trắc.

**1.5.3. Hiện trạng môi trường đất:**

- Các tác động chính ảnh hưởng đến chất lượng đất tại xã Mỹ Khánh gồm các hoạt động sản xuất nông nghiệp, các khu vực bãi chôn lấp rác thải...làm cho môi trường đất bị suy thoái và tích trữ các kim loại nặng nguy hại trong đất, hàm lượng chất hữu cơ trong đất cũng có nhiều biến đổi, tùy thuộc vào điều kiện chăm sóc, thời tiết hàng năm mà hàm lượng chất dinh dưỡng trong đất thay đổi.

**1.5.4. Hiện trạng môi trường sinh thái:**

a). Hệ sinh thái nông nghiệp

- Hệ thực vật thường thấy và chủ yếu như lúa, cỏ lông công, cỏ đuôi phụng, cỏ lác, cỏ chát, cỏ bấc, cỏ ống; Hệ động vật thường thấy như cua đồng, ốc bươu vàng, ốc đắng, tép, cá rô phi, cá lóc, cá sặc bươm...Ngoài ra còn xuất hiện một số động vật vãng lai là các loại chim nước kiếm ăn như cò trắng, cò nà, ó cau, gà nước...

- Mỹ Khánh là một xã vùng nông thôn thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long nên thảm thực vật chủ yếu là cây trồng hàng năm. Toàn xã hiện có 971,41 ha trong đó đất nông nghiệp chiếm 729,86 ha; nuôi trồng thủy sản 30,43 ha; đất chuyên dùng 100,23 ha; đất ở 71,35 ha; đất chưa sử dụng 39,54 ha.

- Ngoài ra hệ thống giao thông thủy nội đồng cũng góp phần phục vụ tốt cho hạ tầng nông nghiệp của địa phương. Vấn đề môi trường nơi đây chủ yếu chịu

ảnh hưởng bởi phương thức canh tác, thuốc bảo vệ thực vật, vỏ nhựa và bao bì phân bón...

b). Hệ sinh thái đất ngập nước theo kênh gạch tự nhiên:

- Hệ sinh thái này gồm sinh cảnh ven bờ ao và hành lang thực vật ven sông, sinh cảnh bãi bồi, cồn cát. Là một xã nằm cạnh rạch Long Xuyên và có nhiều kênh rạch nhỏ, vì vậy nguồn lợi thủy sản trên sông rất phong phú và đa dạng. Hơn nữa, chất lượng nguồn nước của sông rất tốt tạo điều kiện cho việc phát triển nghề nuôi cá, đặc biệt là nghề nuôi cá ao hàm của địa phương gồm 1 bè và 4ha ao hàm chủ yếu nuôi cá như: cá nàng hai, cá lóc, cá trê, cá mè hoa...nông dân có lãi nhưng không nhiều.

c). Hệ sinh thái nông thôn:

- Hệ sinh thái này gồm khu dân cư, công viên cây xanh, cảnh quan làng xã, khu văn hóa lịch sử. Mỹ Khánh tiếp giáp rạch Long Xuyên có khí hậu mát mẻ, trong lành, hài hòa giữa con người và thiên nhiên... Vì vậy mà dân cư sinh sống tập trung đông đúc. Với sự tập trung dân cư như thế, cần phải tăng cường việc xây dựng cơ sở hạ tầng, khu xử lý rác tập trung và đặc biệt là có biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái trong lành để đáp ứng nhu cầu sống ngày càng cao của người dân.

- Tuy nhiên do đặc điểm dân cư sống ven theo các trục kênh rạch, nên việc quản lý tập quán đưa chất thải xuống kênh gạch gặp rất nhiều khó khăn và môi trường tự nhiên cũng đang bị ô nhiễm do việc sử dụng phân, thuốc hóa học với số lượng lớn trong mỗi mùa vụ canh tác; Việc sử dụng chất hóa học để cải tạo ao nuôi, các hóa chất làm sạch môi trường nước cục bộ, lạm sát thủy sản ở các kênh rạch đã làm ảnh hưởng đến môi trường sống xung quanh. Đặc biệt là các khu tiểu thủ công nghiệp như: nhà máy xay xát, nhà máy nước đá, trại cưa cây...

#### ***1.5.5. Biến đổi khí hậu và thiên tai:***

a). Sạt lở đất:

- Trong giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn xã Mỹ Khánh có sạt lở bờ kênh Rạch Giá - Long Xuyên, thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các đoạn có nguy cơ sạt lở để kịp thời có giải pháp gia cố nhằm làm giảm bớt thiệt hại do sạt lở đất gây ra.

b). Lũ lụt:

- Mặc dù xã Mỹ Khánh nằm trong vùng ít chịu tác động bởi bão nhưng lại chịu ngập lụt do triều cường sông Cửu Long chảy về hạ lưu lớn và diễn ra thường xuyên, kèm theo địa hình đồng bằng thấp, nguyên nhân gây ra sạt lở ở những khu vực chịu lực kém.

- Tác động triều cường sông Cửu Long khiến cho hiện tượng ngập úng, sạt lở diễn ra ngày càng phức tạp và bất thường, bất kể mùa mưa hay mùa khô, thiệt hại nặng suất nông nghiệp, của cải của người dân. Ngoài ra địa hình đồng bằng thấp cũng là nguyên nhân làm cho hiện tượng ngập úng diễn ra thường xuyên.

- Mỹ Khánh hiện đã xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đê thi công kè sạt lở đường Bồn Sầm, Mương Tường (bờ phải) nên hạn chế phần nào ảnh hưởng của lũ lụt, tạo điều kiện để nông dân sản xuất thâm canh, tăng vụ.

## **1.6. Nhận xét chung về điều kiện tự nhiên:**

### **1.6.1. Thuận lợi:**

- Điều kiện tự nhiên thuận lợi, ít chịu ảnh hưởng của bão.  
- Vùng đồng bằng có nguồn tài nguyên đất đai rộng lớn, màu mỡ, thuận lợi phát triển nền nông nghiệp đạt sản lượng và chất lượng cao. Tiếp giáp rạch Long Xuyên thuận tiện cho việc vận chuyển hàng hóa và giao thương bằng đường thủy.

### **1.6.2. Khó khăn:**

- Cao trình mặt đất tự nhiên tương đối thấp tốn chi phí lớn cho việc san lấp mặt bằng nền đất yếu làm tăng giá thành xây dựng kết cấu hạ tầng.  
- Kênh Rạch chằng chịt, chia cắt vùng sản xuất làm manh mún quỹ đất và giao thông theo bờ Kênh Rạch khó khăn, phải xây dựng nhiều cầu.

## **II. HIỆN TRẠNG DÂN SỐ VÀ LAO ĐỘNG**

### **2.1. Dân số:**

- Dân số khoảng 11.351 người (năm 2021) với 2.901 hộ dân, mật độ dân số 1.169 người/km<sup>2</sup>.

- Đặc điểm văn hóa dân tộc:

+ Thành phần dân tộc, tôn giáo: Dân tộc Kinh chiếm 99,8%, còn lại là các đồng bào dân tộc chiếm 0,2%.

+ Về tôn giáo: Hiện xã có dân theo các đạo: Đạo Phật, Công giáo, Tin lành, Cao đài, Hòa Hảo, Hồi giáo, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Bửu sơn kỳ hương. Nhìn chung các tổ chức tôn giáo trên địa bàn xã hoạt động ổn định, chấp hành tốt các quy định của nhà nước về hoạt động tôn giáo.

- Phân bố dân cư:

+ Đơn vị hành chính của xã được chia thành 04 ấp: ấp Bình Khánh, ấp Bình Hòa, ấp Bình Hòa 1, ấp Bình Hòa 2.

+ Dân cư trong xã chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, kinh tế chủ yếu là kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại, kinh tế vườn, dịch vụ và buôn bán nhỏ.

+ Dân cư phân bố rải rác ven con sông, rạch tự nhiên, các tuyến đường giao thông chính, dân số tập trung chủ yếu liên xã.

### **2.2. Việc làm:**

- Toàn xã, có 6513/7322 lao động có việc làm thường xuyên, đạt tỷ lệ 90,04%. Trong đó, số lao động làm việc trên địa bàn xã là 751 lao động với 481 cơ sở lao động phi nông lâm thủy sản.

## **III. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI**

### **3.1. Về nông nghiệp:**

- Diện tích đất nông nghiệp hiện trạng vẫn còn khá lớn (729,86ha), trong đó chủ yếu là trồng lúa đang trong quá trình chuyển đổi sang trồng cây ăn quả và các

vườn sinh thái kết hợp dịch vụ du lịch. Thành phố đã lấy đề án phát triển hạ tầng thủy lợi - nông nghiệp cho toàn thành phố trong đó xã Mỹ Khánh có 4 tiểu vùng (tiểu vùng 7,8,9 và 10).

*(xem phụ lục đính kèm)*

a). Trồng trọt: Năm 2022 tổng diện tích xuống giống là: 1.204 ha đạt 99,2% so kế hoạch, năng suất bình quân đạt 14,9 tấn/ha, thấp hơn cùng kỳ 0,2 tấn/ha. Màu chuyên canh xuống giống 75 ha rau dưa các loại. Kết hợp Phòng Kinh tế, Trạm Trồng trọt BVTV, Hội Nông dân thành phố tổ chức 7 cuộc thăm đồng hướng dẫn cho 145 lượt nông dân cách phòng trị bệnh gây hại trên lúa. Bên cạnh đó, 10 hộ trồng hoa tươi bán dịp Tết số lượng 8.000 chậu.



b). Khuyến nông: Phối hợp Phòng Kinh tế thực hiện mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao bằng năng lượng mặt trời trên cây thiên lý và hệ thống tưới phun tự động trên chanh không hạt. Làm việc với Hợp tác xã, Tập đoàn Lộc trời triển khai phương án sản xuất gắn kết hợp đồng tiêu thụ lúa vụ Đông Xuân năm 2022 - 2023. Duy trì và mở rộng diện tích rau màu các loại trên đất vườn tạp, để góp phần tăng thu nhập trên một diện tích canh tác. Phối hợp các ngành tiến hành rà soát lại các cơ sở SX-KD thuộc lĩnh vực công thương tiến tới thực hiện cam kết ATVSTP.

c). Chăn nuôi và thủy sản: Tình hình chăn nuôi ổn định. Tiếp tục theo dõi dịch bệnh gia súc, gia cầm. Đến nay đã cấp phát 12 lít thuốc tiêu độc khử trùng chuồng trại cho 34 hộ chăn nuôi nhỏ lẻ với diện tích 36.000 m<sup>2</sup>, đồng thời vận động tiêm phòng lở mồm long móng, H5N1 trên đàn gia súc, gia cầm số lượng 32.450 con. Ước thực hiện 9 tháng, tổng diện tích thả nuôi mới 6 ha ao hầm chủ yếu nuôi cá lóc, cá trê, cá rô...; thu hoạch 5,5 ha diện tích ao hầm với tổng sản lượng thu hoạch 1.165 tấn, nông dân không có lợi nhuận. Đa phần các hộ thu hoạch đều thả nuôi lại vụ mới. Vận động 10 hộ đăng ký cam kết bảo vệ môi trường theo quy định.

### **3.2. Thương mại - Dịch vụ:**

Đã xây dựng và đưa vào hoạt động chợ Mỹ Khánh mới đạt yêu cầu chợ loại 3, còn ít hộ mua bán tự phát khu vực tại Thông Lưu và Cái Chiêng đầu tư

trang thiết bị về công tác PCCC, tham gia xử lý rác thải sinh hoạt theo quy định, đề xuất phân hạng chợ Mỹ Khánh (Loại 3) và đăng ký chợ văn minh thương mại.



**3.3. Tài chính - Ngân sách:** Tính đến nay tổng thu 10,687 triệu đồng/10,533 triệu đồng đạt 101,46% (trong đó các khoản thu 100% tại xã 845/898 triệu đồng đạt tỷ lệ 94,10%). Chi ngân sách 7,814/10,533 triệu đồng đạt 74,18%.

### **3.4. Quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, tài nguyên môi trường:**

#### **3.4.1. Địa chính:**

- Trong năm thực hiện 135 trường hợp gồm: xác nhận đối tượng trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp; tờ khai thuế đất phi nông nghiệp; chỗ ở hợp pháp; đề nghị cấp biển số nhà; thông báo miễn cấp phép xây dựng và thực hiện hồ sơ liên thông Bộ phận Một cửa thành phố. Phối hợp Đội Quản lý TTĐT kiểm tra lập biên bản 7 hộ xây dựng lấn chiếm hành lang rạch Long Xuyên, Cái Chiêng, Mương Chen, Rạch Dung, Chợ Mỹ Khánh buộc tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu (ra quyết định xử phạt VPHC 4 trường hợp). Phối hợp Trung tâm PTQĐ, Ban quản lý dự án thành phố tổ chức trao quyết định chi trả tiền bồi thường cho 362 hộ (tiến hành chi trả tiền cho 251 hộ số tiền 14.885.349.560 đồng, 05 hộ tặng cho 100% diện tích; còn lại 106 hộ chưa nhận tiền do: 61 hộ đang thế chấp ngân hàng; 01 hộ mất giấy chứng nhận QSDĐ; 10 hộ điều chỉnh quyết định; 28 hộ đi làm ăn xa;



03 hộ có giấy chứng nhận đã vay thế chấp bên ngoài; 03 hộ chưa làm xong thủ tục cử đại diện).

#### **3.4.2. Xây dựng cơ bản:**

- Thực hiện nghiệm thu và đưa vào sử dụng công trình Văn phòng ấp Bình Hòa 2; duy tu, sửa chữa Trung tâm Văn hóa - HTCD và 6 tuyến đường dậm vá như: đường Thầy Giáo (bờ phải); Ông Câu (bờ trái); Bồn Sầm (bờ trái, phải); Cái Chiêng (bờ trái); Mương Nguơn (bờ trái); đường Ông câu, Câu Quảng (bờ phải). Tổ chức thi công và theo dõi tiến độ công trình trụ sở Công an xã, cầu Ngã Năm; tiến hành giao mốc thi công đường Mương Tường - Ngã Bát (bờ trái); lập dự toán thi công đường Bồn Sầm (bờ trái).

#### **3.4.3. Giao thông thủy lợi:**

- Phối hợp Phòng QLĐT thực hiện khắc phục sạt lở đường Rạch Dung, Thầy Lộc (bờ trái) chiều dài 38m. Lập hồ sơ thủ tục nạo vét kênh Mương Chen, Giáo Huệ. Phối hợp Phòng, ban thành phố khảo sát sạt lở đường Bồn Sầm, Mương Mệt, Mương Nguơn (bờ trái) báo cáo UBND thành phố hỗ trợ khắc phục; kiểm tra, nghiệm thu khắc phục sạt lở đường Rạch Dung, Thầy Lộc (bờ trái). Phối hợp Ban Nông nghiệp thuộc Sở NN&PTNT họp dân triển khai phương án làm đê bao kiểm soát lũ đường Mương Tường (bờ trái, bờ phải).

#### **3.4.4. Môi trường:**

- Thực hiện tổng VSMT để tạo cảnh quang xanh, sạch, đẹp. Tập trung vận động, hướng dẫn cho các chủ cơ sở SX-KD dịch vụ thực hiện các hồ sơ, thủ tục môi trường theo quy định. Tập trung công tác quản lý thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt, củng cố, kiện toàn các tuyến thu gom rác, cập nhật danh mục khu, điểm ô nhiễm môi trường, cơ sở gây ô nhiễm môi trường cần được xử lý. Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường thế giới 5/6, Ngày Quốc tế đa dạng sinh học năm 2022. Tuyên truyền, hướng dẫn cho các chủ cơ sở SX-KD dịch vụ thực hiện các hồ sơ, thủ tục môi trường. Phối hợp các ấp tổ chức phát quang cây cối, che chắn trên tuyến đường ngọ, rạch. Thực hiện công tác điều tra, thống kê thu nhập bình quân đầu người, hộ kinh doanh cá thể năm 2022.

#### **3.4.5. Xây dựng nông thôn mới:**

- Tổ chức lễ công bố Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công nhận xã Mỹ Khánh đạt chuẩn “Xã nông thôn mới nâng cao” năm 2021. Tổ chức rà soát, đánh giá mức độ đạt tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao theo Quyết định 1260/QĐ-UBND và Quyết định 1261/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh. Qua đánh giá, xã đạt 15/19 tiêu chí, 47/57 chỉ tiêu nông thôn mới và 14/19 tiêu chí, 58/75 chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

### **3.5. Văn hóa - Xã hội:**

#### **3.5.1. Giáo dục:**

- Về cơ sở vật chất, hầu hết các trường đã chuẩn bị đầy đủ phòng học, bàn ghế, cảnh quan trường học đã được quan tâm và cải thiện đáng kể đáp ứng yêu cầu của việc dạy và học trong năm học mới này. Tỷ lệ huy động và bố trí lớp học cho học sinh khối Tiểu học, THCS đảm bảo đủ số lượng theo quy định. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid-19 hiện nay khối lớp dạy học bằng hình thức trực tuyến. Khối Mẫu giáo đang huy động học sinh trong độ tuổi đến trường đạt trên 95% theo chỉ tiêu.



#### **3.5.2. Y tế:**

- Công tác khám chữa bệnh: Tính đến nay, SXH, TCM xảy ra 11 ca, tăng 06 ca so với cùng kỳ. Công tác giám sát bệnh tại Trạm và địa bàn dân cư thực hiện chặt chẽ, không bỏ sót cas bệnh. Đã khám và điều trị chung các loại bệnh trên 16.837 lượt người (trong đó, y học dân tộc 1.306 lượt); tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt theo chỉ tiêu. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia BHYT đạt 89,51% và đảm bảo ATVSTP...

### **3.6. Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao:**

- Thực hiện sửa chữa hệ thống loa Đài truyền thanh bảo đảm truyền tải chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với người dân kịp thời và lắp đặt các panô tuyên truyền trực quang nội dung về lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, quản lý nhà nước, xây dựng Đảng; xây dựng nông thôn mới và bầu cử trên tuyến đường liên xã. Tập trung tuyên truyền thực hiện nếp sống văn hóa, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép các loại pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và công tác bầu cử; công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên Đài Truyền thanh xã. Thực hiện tốt công tác tiếp âm Đài PT-TH An Giang, Đài Truyền thanh thành phố.

- Triển khai kế hoạch cho hộ gia đình đăng ký danh hiệu gia đình văn hóa năm 2021 để duy trì xã văn hóa nông thôn mới 05 năm liền. Qua đó, toàn xã có 2.587/2.751 hộ, đạt tỷ lệ 94,04% theo kế hoạch. Đồng thời tiến hành họp xét các

đanh hiệu gia đình văn hóa năm 2021, kết quả xét đạt 95,81%. Thực hiện hoàn chỉnh hồ sơ minh chứng đời sống văn hóa giai đoạn 2017 - 2021 để tiếp đoàn kiểm tra của tỉnh, thành phố công nhận xã văn hóa nông thôn mới 05 năm liền.



Khu công viên cây

#### IV. HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

- Tổng diện tích đất tự nhiên của xã Mỹ Khánh là 974,41 ha (Thống kê năm 2021), trong đó:

- + Đất nông nghiệp diện tích 729,86 ha chiếm 75,13 % diện tích đất tự nhiên.
- + Đất xây dựng diện tích 112,35 ha chiếm 11,57 %.
- + Đất khác diện tích 129,20 ha chiếm 13,30 %.

Bảng cân bằng hiện trạng sử dụng đất

STT	TÊN LOẠI ĐẤT	HIỆN TRẠNG	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
<b>I/</b>	<b>ĐẤT NÔNG NGHIỆP</b>	<b>732,66</b>	<b>75,42</b>
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	702,23	
1.2	Đất nuôi trồng thủy sản	30,43	
<b>II/</b>	<b>ĐẤT XÂY DỰNG</b>	<b>109,55</b>	<b>11,28</b>
2.1	Đất ở	71,35	
2.2	Đất công cộng	4,417	
2.2.1	<i>Đất xây dựng trụ sở cơ quan</i>	<i>1,813</i>	
2.2.2	<i>Đất giáo dục</i>	<i>2,11</i>	
2.2.3	<i>Đất y tế</i>	<i>0,057</i>	
2.2.4	<i>Đất trung tâm văn hóa - thể thao</i>	<i>0,30</i>	
2.2.5	<i>Đất công cộng khác</i>	<i>0,137</i>	
2.3	Đất Cây xanh - Thể dục thể thao	1,55	
2.4	Đất Tôn giáo	0,22	
2.5	Đất tiêu thụ công nghiệp	1,35	
2.6	Đất dịch vụ du lịch	3,63	
2.7	Đất hạ tầng kỹ thuật	27,03	
2.7.1	<i>Đất giao thông</i>	<i>26,99</i>	
2.7.2	<i>Đất hạ tầng kỹ thuật khác</i>	<i>0,04</i>	
<b>III/</b>	<b>ĐẤT KHÁC</b>	<b>129,20</b>	<b>13,30</b>
3.1	Đất hành lang an toàn điện	3,30	
3.2	Đất sông, Rạch, mặt nước	125,90	
<b>TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN</b>		<b>971,41</b>	<b>100%</b>

## V. HIỆN TRẠNG CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

### 5.1. Trụ sở cơ quan xã:

- TS. UBND xã hiện tại được xây dựng năm 2020, diện tích đang sử dụng tốt.
- Công an xã cũng được xây dựng mới trong Khu hành chính xã.

### 5.2. Điểm phục vụ bưu chính viễn thông:

- Xã có 01 điểm phục vụ bưu chính viễn thông ở ấp Bình Hòa 2 (Bưu điện văn hóa xã Mỹ Khánh). Toàn xã có 04 ấp đều có dịch vụ viễn thông và internet. Riêng mạng 3G, 4G phủ sóng rộng khắp trên địa bàn tạo điều kiện cho người dân tiếp cận được các thông tin về kinh tế - chính trị - xã hội - khoa học kỹ thuật giải trí thông qua sử dụng điện thoại di động thông minh hiện đại như hiện nay thì việc truy cập Internet rất thuận tiện.

- Đài truyền thanh đáp ứng quy định về cơ sở vật chất đang hoạt động tốt trải đều trên 04 ấp đảm bảo tiếp âm phát sóng Đài truyền thanh thị xã và tỉnh.

### 5.3. Các công trình giáo dục:

- Mỹ Khánh có trường TH Lê văn Tám, Trường THCS Phan Văn Trị, trường MG Vành Khuyên. Bên cạnh, địa phương còn tập trung đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dạy và học, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò Hội khuyến học.

#### **5.4. Trạm y tế xã:**

- Xã hiện có 01 Trạm y tế được xây dựng vào năm 2010 với diện tích 623,1m<sup>2</sup>, trang bị dụng cụ, trang thiết bị góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và điều trị ban đầu cho bệnh nhân, được công nhận đạt chuẩn năm 2017 (theo Quyết định số 2088/QĐ-UB ngày 20/1/2017 của UBND tỉnh An Giang).

#### **5.5. Các công trình Văn hóa Thể dục – Thể thao:**

- Xã có nhà văn hóa diện tích 500m<sup>2</sup>, có một sân thể thao nhưng chưa đạt. Do diện tích còn hẹp, trang thiết bị hoạt động chưa đầy đủ. Xã quy hoạch lại mặt bằng đảm bảo diện tích, vị trí thuận lợi và đảm bảo xây dựng theo mô hình mới là Trung tâm văn hóa – Thể thao của xã gồm các thiết chế thư viện, phòng thông tin, các câu lạc bộ, nhà tập luyện và thi đấu thể thao, sân tập luyện ngoài trời.

- Khu di tích cách mạng Mỹ Khánh đã được chỉnh trang nâng cấp năm 2020.

- Trên địa bàn điểm sinh hoạt văn hóa ấp Bình Hòa 2 chưa có sân vận động.

#### **5.6. Công trình thương mại:**

- Chợ dân cư Mỹ Khánh được xây dựng năm 2016 tại ấp Bình Hòa, với diện tích 3,6 ha hằng năm có kế hoạch tu sửa. Năm 2020, chợ đã bổ sung, điều chỉnh nội quy chợ, phương án bố trí, sắp xếp lại hộ tiểu thương trong chợ mua bán đúng quy định.

#### **5.7. Các Công trình công cộng khác:**

- Các hoạt động TDTT được tổ chức sôi nổi với nhiều giải thi đấu như: Bóng đá, bóng chuyền, cờ tướng, kéo co, đẩy rẩy, chạy việt dã...tạo không khí vui tươi trên địa bàn. Phát động phong trào ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân- phổ cập bơi năm 2020 theo kế hoạch của thành phố.

- Có câu lạc bộ đàn ca tài tử, câu lạc bộ bóng đá, bóng chuyền, 01 câu lạc bộ văn nghệ, 01 câu lạc bộ đàn ca tài tử người cao tuổi, 01 câu lạc bộ võ thuật Vovinam; có 02 hồ bơi cho trẻ em tại đây.

#### **5.8. Các công trình tôn giáo, tín ngưỡng:**

- Công tác dân tộc, tôn giáo luôn được quan tâm; các chính sách dân tộc-tôn giáo, hoạt động thăm hỏi nhân dịp lễ, tết được Chính quyền địa phương thực hiện kịp thời, đúng quy định qua đó góp phần củng cố và tăng cường lòng tin của các dân tộc, các tín đồ với Đảng và Nhà nước.

- Cơ sở thờ tự, tín ngưỡng dân gian trên địa bàn được tổ chức trang nghiêm, theo quy định của nhà nước và truyền thống tốt đẹp của dân tộc thu hút được đông đảo người dân tham gia và thu hút nhiều du khách từ địa phương khác.

- Có Thánh thất họ đạo Phước Hòa.

#### **5.9. Các công trình di tích lịch sử:**

- Có khu di tích lịch sử cách mạng xã Mỹ Khánh.

## **VI. HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

### **6.1. Hệ thống giao thông:**

- Toàn xã có đường trục ấp, liên ấp với tổng chiều dài 13,5 km; trong đó đã đạt chuẩn 8 km, chiếm tỷ lệ 59,26%.

- Đường từ trung tâm xã đến thị xã với chiều dài 4,4 km; trong đó cứng hóa đạt chuẩn Bộ GTVT là 0,8 km.

- Đường dân sinh ở toàn xã bao gồm:

+ Đường ngõ, xóm (đường dân sinh) và rải đá cấp phối, sạch không lầy lội 7,1 km/ 7.1 km, đạt tỷ lệ 100%.

+ Đường giao thông nội đồng tổng chiều dài 9,6 km.

- Giao thông thủy: các tuyến giao thông thủy như: rạch Long Xuyên, rạch Bồn Sầm, rạch Cái Chiên, rạch Bà Bồng, rạch Thầy Giáo, rạch Ông Cầu, rạch Dung, kênh ranh Ba Xã, kênh Lộ Nồi.

### **6.2. San nền thoát nước mưa:**

- San nền chống lũ triệt để, cao trình san lấp +3,1m so với hệ cao độ quốc gia.

- Thoát nước mưa: Giải pháp thoát nước mưa cho khu dân cư là hệ thống thoát nước mưa riêng, mương cống được lắp đặt tại các khu vực xây dựng tập trung, nước mưa từ cống được thoát trực tiếp ra các mương, rạch. Đối với các khu dân cư theo tuyến, cặp kênh thì tận dụng địa hình tự nhiên thoát xuống kênh rạch.

- Hệ thống mương tưới tiêu chính phục vụ sản xuất: các kênh, rạch.

### **6.3. Cấp nước:**

- Các giải pháp cấp nước: Cấp từ nhà máy nước Bình Đức thuộc phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Nguồn cung cấp: khai thác từ nguồn nước mặt sông Hậu.

- Quy hoạch mạng lưới đường ống cấp nước chính.

- Tiêu chuẩn cấp nước: (QXD VN 01:2021/BXD)

+ Nước sinh hoạt (Qsh) : 80 lít/người/ngày.đêm.

+ Nước công cộng (Qcc) : 8% nước sinh hoạt.

+ Nước sản xuất TTCN (Qcn) : 8% nước sinh hoạt.

### **6.4. Cấp điện:**

- Nguồn cấp điện xã Mỹ Khánh được cấp từ nguồn điện qua hệ thống trung thế 110/35kv/22kv.

### **6.5. Khu tập kết trung chuyển rác:**

#### **6.5.1. Thu gom và xử lý rác:**

- Hiện nay địa phương có 3 điểm tập kết rác tại Trường Mẫu Giáo Vành Khuyên (điểm phụ Bình Khánh), công viên Lê Văn Tám, Khu Hành chính xã Mỹ Khánh, đơn vị thu gom rác là Công ty Môi trường Đô thị thành phố Long Xuyên, thời gian thu gom rác của xí nghiệp Môi trường Đô thị từ 10 giờ 30 đến 12 giờ hằng ngày. Hiện có 4/4 ấp có thu gom rác thải sinh hoạt, đối với các hộ không có tuyến thu gom rác thì được UBND xã tuyên truyền vận động xử lý rác bằng cách

chôn lấp hoặc đốt. Với công tác thu gom vận chuyển và xử lý trên địa bàn nên không có đoạn sông, kênh, rạch bị ô nhiễm môi trường.

**6.5.2. Thu gom và xử lý nước thải:** Chưa có hệ thống tập trung, chờ xử lý cục bộ qua ao lắng.

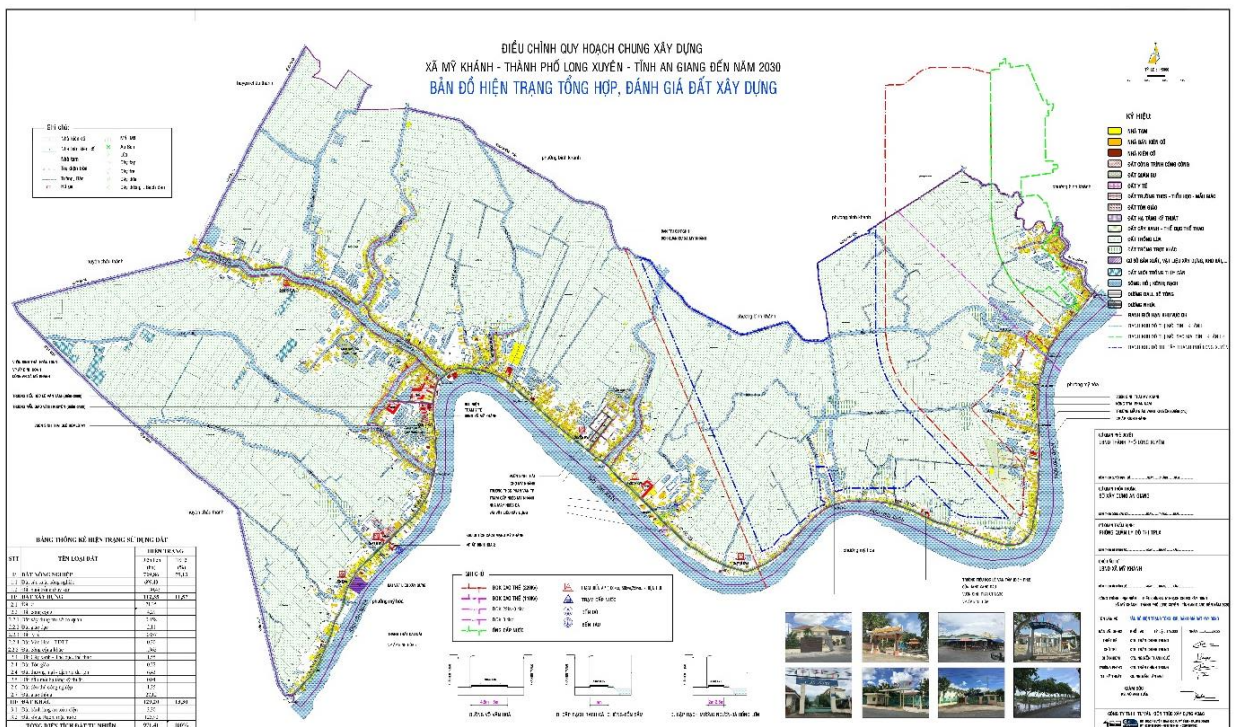
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (đạt 100%). Trên địa bàn các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng phải đăng ký thủ tục về môi trường, kết quả 100% cơ sở đã thực hiện đầy đủ thủ tục về bảo vệ môi trường đúng theo quy định.

- Do đặc thù của địa phương, đa số hộ dân sống dọc theo kênh rạch không có diện tích đất rộng để xây dựng nên việc xây nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt tỷ lệ đạt không cao. Địa phương có kế hoạch vận động tuyên truyền để người dân hiểu rõ việc cần thiết phải xây dựng nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 03 sạch vào năm 2021 đạt tỷ lệ 95%.

- Tình hình xả thải trực tiếp xuống sông gây ô nhiễm môi trường nước, cũng như là ô nhiễm môi trường xung quanh rất lớn. Đã hỗ trợ các hộ chăn nuôi theo Quyết định số 50/2014-QĐ-TTg xây dựng các hầm biogas để xử lý chất thải chăn nuôi đối với các hộ chăn nuôi tập trung với số lượng là 06 hầm biogas, còn lại các hộ nhỏ lẻ phải đào hố tự hoại xử lý nước trước khi thải xuống sông.

**6.6. Khu nghĩa trang:**

- Sử dụng nghĩa trang của thành phố Long Xuyên tại phường Mỹ Hòa.



Bản đồ hiện trạng kiến trúc và hệ thống hạ tầng

## VII. VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY HOẠCH CÓ LIÊN QUAN, CÁC DỰ ÁN ĐÃ VÀ ĐANG TRIỂN KHAI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

- Các dự án đăng ký kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025, theo đề án Nông nghiệp đa mục tiêu thành phố Long Xuyên đã được phê duyệt, nguồn vốn ngân sách thành phố Long Xuyên.

TT	Nội dung	Qui mô	Ghi chú
<b>7.1</b>	<b>Về giao thông vận tải:</b>		
-	Xây dựng đường cầu Ông Câu (bờ phải)	Chiều dài 219m	Đã được duyệt đầu tư
-	Xây dựng đường cầu Cầu Quán (bờ phải)	Chiều dài 150m	Đã được duyệt đầu tư
-	Nâng cấp, mở rộng đường Bà Bồng (BP) ấp Bình Hòa 1	Chiều dài 500m	Đã được duyệt đầu tư
-	Nâng cấp, mở rộng đường Cái Chiêng (bờ trái)	Chiều dài 1.400m	Mở rộng 4m
-	Nâng cấp, mở rộng đường Thông Lưu (bờ trái)	Chiều dài 500m	Mở rộng 4m
-	Nâng cấp, mở rộng đường Bồn Sầm (bờ trái)	Chiều dài 1.231m	Mở rộng đường 3,5m, có gia cố rọ đá học 100m
-	NC đường Mương Tường - Ngã Bát	Chiều dài 400m	Mở rộng đường 4m
-	Nâng cấp, mở rộng đường Mương Nguơn (bờ trái)	Chiều dài 1.200m	Đường dal 3,5m
-	Xây dựng đường Thầy Lộc (bờ trái)	Chiều dài 1.500m	Đường dal 3m
-	Xây dựng đường Khu dân cư Chín Ngói ấp Bình Hòa 1	Chiều dài 245,8m	Đường dal 3m
-	Xây dựng đường Khu dân cư 252 ấp Bình Hòa 1	Chiều dài 411,1m	Đường dal 2m
-	Xây dựng cầu Rạch Dứa	Chiều dài 22,5m	BTCT ngang 7m
<b>7.2</b>	<b>Về thể thao:</b>		
-	Xây dựng sân bóng đá mini (nằm trong khuôn viên TTVT&HTCĐ Mỹ Khánh)	800 m <sup>2</sup>	
<b>7.3</b>	<b>Các công trình trụ sở cơ quan quản lý xã:</b>		
-	Xây dựng Văn phòng ấp Bình Hòa 2	4mx13mx2lầu	
-	Xây dựng trụ sở Công an xã Mỹ Khánh	1.300 m <sup>2</sup>	Đã được duyệt đầu tư
<b>7.4</b>	<b>Tổng vốn đầu tư khoảng: 32,2 tỷ đồng</b> (kèm phụ lục 2. Bảng tổng hợp cơ cấu nguồn vốn)		



## VIII. ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP

### 8.1. Những mặt đã làm được:

- Trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, nhất là điểm xuất phát các tiêu chí đạt thấp, nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cũng như đầu tư vốn của Trung ương, UBND tỉnh An Giang, UBND thành phố, các Phòng ban và sự chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy, UBND xã Mỹ Khánh, Chính quyền và nhân dân trong xã đã đưa phong trào mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trở thành phong trào thi đua sâu rộng toàn xã.

- Bước đầu đã đạt được những kết quả nổi bật như: thu thập bình quân tăng, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tăng dần hàng năm, công tác xã hội hóa được người dân đồng tình ủng hộ xây cầu, nâng cấp và sửa chữa đường để phục vụ đi lại cho bà con.

- Xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào thi đua sâu rộng trong toàn xã hội, với cả hệ thống chính trị cùng tham gia chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện, bước đầu đã đạt được những kết quả rất đáng phấn khởi như: sản xuất nông nghiệp phát triển tương đối toàn diện theo hướng tăng năng suất, chất lượng, tăng thu nhập bình quân đầu người, giảm tỷ lệ hộ nghèo, lao động có việc làm và qua đào tạo tăng lên, góp phần tăng dân trí, làm thay đổi diện mạo cảnh quan môi trường, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững...Kết cấu hạ tầng được đầu tư phát triển đảm bảo như: giao thông nông thôn, trang thiết bị trường học các cấp, trạm y tế được đầu tư xây dựng, trụ sở làm việc và các thiết chế văn hóa được cấp trên quan tâm đầu tư hoàn thiện.

### 8.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Sản xuất nông nghiệp phát triển chưa đồng bộ, giá nông sản thấp, lợi nhuận của nông dân chưa cao. Sản xuất hoa màu còn mang nhiều tính tự phát, chưa được tập trung định hướng con giống và cây trồng, giá cả đầu ra không ổn định.

- Nhận thức của một số ít người dân chưa cao, xem đây là chương trình của nhà nước nên ít tham gia thực hiện và đóng góp xây dựng các chỉ tiêu không cần vốn và các chỉ tiêu cần vốn trên địa bàn.

- Trong chăn nuôi, thủy sản có phát triển và nhân rộng mô hình, nhưng tình trạng ô nhiễm môi trường rác thải chưa xử lý hiệu quả.

- Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng có chuyên môn, kinh nghiệm, khó khăn trong việc lập thủ tục hồ sơ, đối với các công trình do xã làm chủ đầu tư.

## **CHƯƠNG III: XÁC ĐỊNH TIỀM NĂNG, ĐỘNG LỰC VÀ DỰ BÁO PHÁT TRIỂN XÃ**

### **I. TIỀM NĂNG, ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN**

- Xã Mỹ Khánh sẽ phát triển mạnh khi các trục Vành Đai và cầu qua kênh Rạch Giá - Long Xuyên hoàn thành, tốc độ đô thị hóa sẽ cao theo qui mô phát triển thành phố Long Xuyên, vì vậy cần định hướng cho Mỹ Khánh là một phần cung cấp rau xanh, cây ăn quả, hoa tươi, trái cây sạch kết hợp du lịch sinh thái nhà vườn, du lịch trải nghiệm homestay, farmstay, farmerwork... để sớm đưa Mỹ Khánh lên phương đặc trưng như làng du lịch có bản sắc không những phục vụ cho dân đô thị nghỉ ngơi, vui chơi vào cuối tuần mà còn là một nơi trải nghiệm cho du khách gần xa kể cả khách quốc tế.

- Các định hướng phát triển của tỉnh An Giang: Theo quy hoạch chung thành phố Long Xuyên có tuyến đường tránh đi qua địa bàn xã thuận lợi cho giao thông, kết nối với các khu vực khác trong thành phố và khu vực lân cận và các địa phương ngoài thành phố, thúc đẩy giao thương, phát triển kinh tế xã hội.

- Các định hướng phát triển của xã Mỹ Khánh:

+ Quy hoạch sử dụng đất xã Mỹ Khánh giai đoạn 2010-2020 đã bước vào kì cuối và chuẩn bị lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2020-2030 là một thuận lợi để rà soát lại những định hướng chưa được thực hiện trong giai đoạn trước và đề xuất những định hướng chuyển đổi, sử dụng đất cho giai đoạn ngắn hạn đến 2025 và dài hạn đến 2030 phù hợp với thực tiễn và định hướng phát triển mà thành phố Long Xuyên cũng như Đảng bộ và nhân dân xã Mỹ Khánh hướng tới.

+ Theo Nghị quyết đại hội đảng bộ xã giai đoạn 2020-2025 xác định mục tiêu chung: Quy hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng khoa học – công nghệ cao, thực hiện các mô hình liên kết sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng giá trị sản xuất đất nông nghiệp, dịch vụ du lịch, rau màu, cây ăn quả. Tiếp tục thực hiện các tiêu chí và chỉ tiêu còn lại để xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và lên phường vào năm 2023.

### **II. DỰ BÁO QUY MÔ DÂN SỐ VÀ LAO ĐỘNG**

#### **2.1. Cơ sở dự báo:**

- Dự báo quy mô dân số, lao động của xã Mỹ Khánh được xem xét trên cơ sở nghiên cứu quá trình phát triển dân số qua các năm, tỷ lệ tăng tự nhiên và cơ học của xã. Đồng thời dựa trên dự báo của thành phố Long Xuyên; Căn cứ vào các quy hoạch cấp trên gồm quy hoạch vùng, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch cùng cấp đã được phê duyệt trước đây gồm quy hoạch xây dựng các mạng lưới điểm dân cư, quy hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2011.

- Hiện nay trên địa bàn xã có tổng dân số là 11.351 người. Trong đó số người trong độ tuổi lao động là 7.322 người, chiếm 64,5% so với tổng dân số. Lao động phục vụ chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp.

## **2.2. Dự báo quy mô dân số dự kiến:**

- Năm 2021: 11.351 người (theo niên giám thống kê 2021).
- Năm 2025: 11.600 tăng 0,3%/năm.
- Năm 2030: 13.000 người (năm định hình cùng quy hoạch TP.Long Xuyên).
- Nếu các dự án dân cư đô thị được xây dựng thì tốc độ dân số có khả năng tăng cao hơn.

## **III. XÁC ĐỊNH QUY MÔ ĐẤT XÂY DỰNG**

### **3.1. Xác định quy mô đất xây dựng cho từng loại công trình công cộng, dịch vụ cấp xã:**

#### **3.1.1. Công trình trụ sở, cơ quan:**

- Trụ sở cơ quan xã phải bố trí tập trung để thuận lợi cho giao dịch và tiết kiệm đất;
- Tổng diện tích đất trụ sở cơ quan xã tối thiểu là 1.000 m<sup>2</sup>.

#### **3.1.2. Công trình y tế:**

- Diện tích khu đất xây dựng trạm y tế tối thiểu là 500 m<sup>2</sup> nếu không có vườn thuốc và tối thiểu là 1.000 m<sup>2</sup> nếu có vườn thuốc.

#### **3.1.3. Công trình giáo dục và đào tạo:**

Giai đoạn đến năm 2030 dân số xã khoảng 13.000 người. Diện tích đất để bố trí xây dựng trường học các cấp như sau:

- Trường mầm non, mẫu giáo:
    - + Chỉ tiêu 12m<sup>2</sup>/chỗ, quy mô 1.000 dân là 50 chỗ, giai đoạn đến năm 2030 đất trường mầm non cần khoảng 7.800m<sup>2</sup>.
  - Trường tiểu học:
    - + Chỉ tiêu 10m<sup>2</sup>/chỗ, quy mô 1.000 dân là 65 chỗ, giai đoạn năm 2030 đất trường tiểu học khoảng 8.450m<sup>2</sup>.
  - Trường trung học cơ sở:
    - + Chỉ tiêu 10m<sup>2</sup>/chỗ, quy mô 1.000 dân là 55 chỗ, giai đoạn năm 2030 đất trường tiểu học khoảng 7.150m<sup>2</sup>.
  - Trường trung học phổ thông: do dân số dự báo của xã chưa đến 20.000 dân nên không xây dựng trường THPT, học sinh sẽ học ở trường THPT Bình Khánh.
- Như vậy nhu cầu đất xây dựng toàn xã đến năm 2030 là khoảng 23.400m<sup>2</sup> (khoảng 2,34 ha).

### **3.1.4. Công trình văn hóa, thể thao, sinh hoạt cộng đồng:**

#### **\* Nhà văn hóa xã bao gồm:**

- Nhà văn hóa có các bộ phận vui chơi giải trí trong nhà và ngoài trời, nơi luyện tập sinh hoạt văn hóa (ca, múa, nhạc, kịch, chèo, cải lương): Diện tích đất tối thiểu cho khu văn hóa là 1.000m<sup>2</sup>.

- Phòng truyền thống, triển lãm trưng bày lịch sử và thành tích chiến đấu, sản xuất của địa phương: Diện tích xây dựng tối thiểu 200m<sup>2</sup>.

- Thư viện có phòng đọc tối thiểu 15 chỗ ngồi: Diện tích xây dựng tối thiểu là 200m<sup>2</sup>.

- Hội trường, nơi hội họp xem biểu diễn văn nghệ: quy mô tối thiểu 100 chỗ ngồi.

- Khu sân bãi thể thao: Diện tích khu thể thao tối thiểu là 4000m<sup>2</sup>, tận dụng sông ngòi, ao hồ sẵn có để cải tạo làm nơi bơi lội, vui chơi.

**\* Nhà văn hóa - thể thao các ấp:** Mỗi ấp cần 01 nhà văn hóa và 01 sân thể thao với diện tích tối thiểu là 300m<sup>2</sup>/nhà văn hóa và 500m<sup>2</sup>/sân thể thao.

**3.1.5. Công trình chợ và dịch vụ:** Mỗi xã quy hoạch 01 chợ, diện tích khu đất xây dựng chợ tối thiểu là 1.500m<sup>2</sup>.

**3.1.6. Công trình bưu điện:** Mỗi xã cần có 01 điểm bưu điện văn hóa với diện tích khoảng 150m<sup>2</sup>.

### **3.2. Quy mô và chỉ tiêu đất ở cho từng loại hộ gia đình:**

Lựa chọn khu đất xây dựng nhà ở cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Phát triển được một lượng dân cư thích hợp, thuận lợi cho tổ chức các công trình công cộng cần thiết như nhà trẻ, trường phổ thông cơ sở, cơ sở dịch vụ...

- Phù hợp với đất đai, địa hình, có thể dựa vào địa hình, địa vật tự nhiên như đường xá, ao hồ, kênh mương, đồi núi, dãy đất để phân định ranh giới.

Đối với khu vực xây dựng nhà ở được quy hoạch trên cơ sở các lô đất ở gia đình, diện tích đất ở cho mỗi hộ gia đình phải phù hợp với quy định của địa phương về hạn mức đất ở cho mỗi hộ gia đình.

Mỗi lô đất gia đình gồm đất dành cho:

- Nhà chính và nhà phụ (bếp, kho, sản xuất phụ);

- Các công trình phụ;

- Lối đi, sân, chỗ để rom rạ, củi, rác, hàng rào;

- Đất vườn, đất ao...

Bố cục các thành phần trong lô đất phải đảm bảo thuận tiện cho sinh hoạt và sản xuất của hộ gia đình, đồng thời tạo bộ mặt kiến trúc cho thôn xóm.

- Đất ở do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng tại nông thôn gồm đất để xây dựng nhà ở, xây dựng các công trình phục vụ đời sống, vườn, ao trong cùng thửa đất thuộc khu dân cư nông thôn, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Quy hoạch lô đất ở tham khảo TCVN 4454:2012/BXD - Tiêu chuẩn quốc gia về Quy hoạch xây dựng nông thôn; QCVN 01/2021 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng. Diện tích lô đất ở:

- 120 m<sup>2</sup> - 200 m<sup>2</sup>/hộ (các hộ phi nông nghiệp);
- 500 m<sup>2</sup> - 1000 m<sup>2</sup>/hộ (với khu vực phát triển kinh tế nông nghiệp - dịch vụ);
- 80 m<sup>2</sup> - 150 m<sup>2</sup>/hộ (khu trung tâm kết hợp dịch vụ);
- 800 m<sup>2</sup> - 1 000 m<sup>2</sup>/hộ (hộ nông nghiệp);
- 100 m<sup>2</sup> - 250 m<sup>2</sup>/hộ (hộ thương mại dịch vụ theo các trục giao thông chính);
- 500 m<sup>2</sup> - 1 500 m<sup>2</sup>/hộ ( hộ nông nghiệp ở kết hợp vườn cây ăn trái);

## **CHƯƠNG IV: ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH KHÔNG GIAN TỔNG THỂ TOÀN XÃ**

### **I. NGUYÊN TẮC, QUAN ĐIỂM LẬP QUY HOẠCH**

#### **1.1. Nguyên tắc:**

- Tuân thủ định hướng chính của các quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt.
- Rà soát, cập nhật các dự án tại địa phương.
- Dựa trên những rà soát, đánh giá hiện trạng và các quy hoạch liên quan, từ đó đề xuất phương án quy hoạch mới phù hợp với điều kiện phát triển, tính khả thi (tránh tình trạng quy hoạch treo, khó khăn trong công tác quản lý, thu hút đầu tư xây dựng phát triển).

#### **1.2. Quan điểm:**

- Giữ gìn, bảo tồn những giá trị bản sắc của địa phương.
- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật tại địa phương, đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng nông thôn, tiêu chuẩn xã nông thôn mới nâng cao và nâng cấp hạ tầng sớm đưa xã Mỹ Khánh lên Phường.

### **II. ĐỊNH HƯỚNG ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN TOÀN XÃ MỸ KHÁNH**

*Gồm 2 khu vực phát triển như sau:*

#### **2.1. Khu vực phát triển đô thị theo QHC của thành phố Long Xuyên:**

**2.1.1.** Khu vực đã có dự án đăng ký đầu tư và quy hoạch chi tiết từ ranh giới thành phố Long Xuyên đến đường Vành Đai (đang xây dựng) gồm các khu dân cư Sao Mao - Bình Khánh và Khu đô thị mới Bình Khánh và một phần đất hiện trạng xây chen (khoảng 150 ha).

**2.1.2.** Khu dự kiến phát triển đô thị từ đường Vành Đai đến đường dự kiến theo tuyến cao thế 110kv, 220kv Long Xuyên - Châu Đốc qua địa giới Mỹ Khánh (đã định hướng trong QHPK được duyệt). Chủ yếu phát triển dân cư đô thị, các công trình qui mô cấp đô thị phục vụ thành phố Long Xuyên như trạm dừng chân, công viên chuyên đề và một phần dân cư hiện trạng xây chen.

**2.2. Khu vực phía Tây đường dây điện 110kv, 220kv đến hết ranh xã khoảng 600 ha, định hướng phát triển chủ yếu là vùng nông nghiệp áp dụng công nghệ cao sản xuất hàng hóa phục vụ cư dân đô thị thành phố Long Xuyên bao gồm:**

- Đề sớm phát triển xã Mỹ Khánh đáp ứng cơ sở vật chất nâng cấp lên phường thuộc thành phố Long Xuyên với mạng lưới hạ tầng kỹ thuật đường bộ, mở mới một trục giao thông xã kết nối từ Mương Thầy Lộc (khu tái định cư dự kiến) qua khu trung tâm xã và các khu dân cư dự kiến kết nối với đường tránh thành phố Long Xuyên (đang thi công) để phát triển từ trục đường này đến Kênh

Long Xuyên – Rạch Giá là khu ở mật độ cao kết hợp thương mại dịch vụ, bố trí nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái, nông nghiệp phục vụ trung tâm đô thị phần đất còn lại.

- Các sản phẩm du lịch sinh thái: vườn sinh thái, homestay du lịch trải nghiệm (sản xuất, xuồng chèo trong kênh rạch, vườn dâu, ẩm thực...).

- Các sản phẩm nông nghiệp phục vụ đô thị: Cây ăn quả, rau xanh ứng dụng công nghệ cao, rau sạch, hoa tươi kết hợp vườn sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm.

- Mở rộng khu di tích cách mạng xã Mỹ Khánh, bổ sung hiện vật trưng bày kết hợp bến thuyền du lịch sông nước kênh Rạch Giá - Long Xuyên và các kênh rạch của vùng du lịch sinh thái nội đồng...

- Từ kênh Thầy Lộc đến kênh ranh trồng lúa thơm, lúa chất lượng cao, lúa hữu cơ theo đề án.

### III. ĐỊNH HƯỚNG TỔ CHỨC CÁC KHU DÂN CƯ

#### 3.1. Khu dân cư đô thị dịch vụ thương mại:

- Phát triển theo đồ án Quy hoạch chung thành phố Long Xuyên từ đường Vành Đai dự kiến đến phường Bình Khánh hai bên tuyến tránh đang xây dựng (đã có đồ án Quy hoạch phân khu và Quy hoạch chi tiết).

- Khu dân cư cải tạo xây chen cặp Kênh Rạch Giá - Long Xuyên.

- Khu dân cư, các khu tái định cư vượt lũ, chợ Mỹ Khánh, khu dân cư trung tâm xã.

- Khu dân cư tái định cư cho các hộ trên kênh rạch cần phải di dời tái định cư và một phần cho các đối tượng chính sách, các cán bộ chưa có điều kiện ổn định chỗ ở dự kiến bố trí ở bờ Đông Kênh Thầy Lộc (có một phần quỹ đất nhà nước quản lý sẵn).

- Khu dân cư phát triển theo trục giao thông dự kiến và theo 2 trục kênh chính là Bồn Sầm và Cái Chiêng (trục liên xã kết nối đến huyện Châu Thành).

**3.2. Khu dân cư nông thôn cặp các rạch tự nhiên:** Định hướng dân cư hiện trạng xây chen quản lý phát triển theo quy định kết hợp du lịch sinh thái và sản xuất phục vụ cư dân đô thị thành phố Long Xuyên. Dân cư nông nghiệp công nghệ cao, kết hợp sản xuất và dịch vụ du lịch, là quỹ đất ở kết hợp theo hướng mở rộng xây chen cho phép chuyển đổi mục đích theo yêu cầu.

#### 3.3. Các chỉ tiêu quy hoạch, định hướng kiến trúc cho từng loại hình ở:

- Về sử dụng đất:

+ Đất ở :  $\leq 150 \text{ m}^2/\text{người}$ .

+ Đất công cộng :  $\geq 5 \text{ m}^2/\text{người}$ .

+ Đất cây xanh, mặt nước	: $\geq 2 \text{ m}^2/\text{người}$ .
+ Đất giao thông, sân bãi	: $\geq 5 \text{ m}^2/\text{người}$ .
+ Chỉ tiêu về vệ sinh môi trường	: 0,9–1kg rác/người/ngày/đêm.
- Về cấp nước tiêu chuẩn	: $\geq 100 \text{ lít}/\text{người}/\text{ngày}$ .
- Về thoát nước bản tiêu chuẩn	: $\geq 80\%$ lượng nước cấp.
- Về cấp điện tiêu chuẩn	: $\geq 500\text{W}/ \text{người}/\text{ngày}/\text{đêm}$ .
- Mật độ xây dựng trung bình:	
- Công trình công cộng	: 30-40 %.
- Nhà ở	
+ Nhà liên kế	: 70-90%.
+ Nhà vườn	: 40-60%.
Tầng cao trung bình	: 01- 05 tầng.

- Về định hướng kiến trúc:

+ Nhà ở xây dựng theo hình thức nhà vườn, thấp tầng (từ 1 – 2 tầng), diện tích đất lớn, mật độ xây dựng thấp khoảng 40-60%;

+ Nhà ở theo hình thức liên kế, tầng cao từ 2-3 tầng, mật độ xây dựng tối đa 90%.

#### IV. ĐỊNH HƯỚNG CÁC CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ ĐÔ THỊ

##### 4.1. Các công trình phát triển theo dự án đồng bộ:

- Đầu tư theo dự án được duyệt.

##### 4.2. Đất ở: Quy mô 75,80 ha, trong đó:

- Đất ở hiện trạng : 71,35 ha.

- Đất ở mới : 4,45 ha.

##### 4.3. Công trình công cộng:

**4.3.1. Khu hành chính xã:** Quy mô 2,51 ha (*Quản lý quy hoạch xây dựng được thực hiện theo tổng mặt bằng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*).

##### 4.3.2. Trạm y tế:

 Quy mô 0,057 ha:

- Tầng cao xây dựng tối đa: 02 tầng.

- Mật độ xây dựng tối đa:  $\leq 40\%$ .

- Chỉ giới xây dựng:

+ Lùi  $\geq 6\text{m}$  đối với đường giao thông chính tiếp giáp.

+ Lùi  $\geq 2\text{m}$ , so với ranh đất tiếp giáp công trình lân cận và khoảng cách giữa hai công trình phải  $\geq 4\text{m}$ .

**4.3.4. Bưu điện:** Quy hoạch điểm phục vụ bưu chính viễn thông (bao gồm cả truy cập internet) phạm vi phục vụ toàn xã, quy mô 0,015 ha.

- Tầng cao xây dựng tối đa: 02 tầng.

- Mật độ xây dựng tối đa:  $\leq 40\%$ .

- Lùi  $\geq 6\text{m}$  đối với đường giao thông chính tiếp giáp.



**4.3.5. Công trình giáo dục:** Hoàn chỉnh các công trình hiện có đạt chuẩn, với quy mô 2,11 ha (Một phần quỹ đất giáo dục 1,0 ha nằm trong đồ án quy hoạch phía Tây thành phố Long Xuyên).

a). Trường mẫu giáo:

- Hiện tại trên địa bàn xã có 02 trường mẫu giáo Vành Khuyên (điểm phụ + điểm chính), với tổng quy mô 0,54 ha.

- Ngoài ra với nhu cầu dân số tăng thêm đến năm 2030 (dự báo khoảng 1.649 người) diện tích đất xây dựng trường mầm non đã được bố trí trong các khu dân cư đô thị mới.

+ Điểm 01: Mầm non Vành Khuyên (điểm chính).

- Giữ nguyên vị trí tại điểm dân cư thuộc ấp Bình Hòa 2.
- Quy mô: từ 01 đến 02 tầng, diện tích 0,36 ha.

+ Điểm 02: Mầm non Vành Khuyên (điểm phụ).

- Giữ nguyên vị trí tại điểm dân cư thuộc ấp Bình Khánh.
- Quy mô: từ 01 đến 02 tầng, diện tích 0,18 ha.

b). Trường tiểu học:

- Trên địa bàn xã có 02 điểm trường tiểu học, tổng quy mô 1,07 ha đảm bảo theo tiêu chuẩn thiết kế quy hoạch xây dựng nông thôn cho quy mô dân số hiện hữu và dự báo đến năm 2030.

+ Giữ nguyên vị trí trường tiểu học Lê Văn Tám điểm chính (trong khu hành chính thuộc ấp Bình Hòa 2), quy mô: 0,85ha.

+ Giữ nguyên vị trí trường tiểu học Lê Văn Tám điểm phụ (thuộc ấp Bình Khánh), quy mô: 0,22 ha.

c). Trường trung học cơ sở:

- Diện tích trường trung học cơ sở hiện hữu (Trường trung học cơ sở Phan Văn Trị) tại ấp Bình Hòa với quy mô khoảng 0,50 ha đảm bảo theo tiêu chuẩn thiết kế quy hoạch xây dựng nông thôn cho quy mô dân số hiện hữu và dự báo đến năm 2030.

**4.3.6. Trung tâm văn hóa - thể thao:** Giữ nguyên vị trí Trung tâm văn hóa – Thể dục thể thao: quy mô 0,50 ha (quy mô công trình hiện hữu 3.000 m<sup>2</sup>, theo định hướng quy hoạch đề xuất mở rộng thêm 2.000 m<sup>2</sup>).

**4.3.7. Văn hóa lịch sử:** quy mô 1,65 ha, có điều kiện mở rộng khu di tích cách mạng xã Mỹ Khánh là khu di tích cách mạng của thành phố kết hợp nhà văn hóa và bến thuyền du lịch.

**4.3.8. Chợ Mỹ Khánh:** quy mô 0,440 ha.

**4.4. Đất cây xanh - thể dục thể thao:** cây xanh bờ kênh Rạch Giá - Long Xuyên phải đảm bảo khoảng cách ly cây xanh rộng 10m, cây xanh vườn sinh thái,

cây xanh vườn đặc dụng, công viên chuyên đề theo định hướng Quy hoạch chung thành phố Long Xuyên phục vụ cho cả thành phố, quy mô 5,50 ha.

**4.5. Đất tiểu thủ công nghiệp:** quy mô 1,35 ha, gồm: Kho, Bãi vật liệu xây dựng, Nhà máy nước đá An Thịnh.

## V. CÁC CÔNG TRÌNH SẢN XUẤT

- Giữ lại các nhà máy cấp kênh Rạch Giá - Long Xuyên như: nhà máy xay xát, nước đá, hàng tiêu dùng...

- Các bãi cung ứng vật liệu xây dựng cấp kênh Rạch Giá - Long Xuyên.

- Tổ chức các liên kết hợp tác xã để sản xuất đặc sản phục vụ du lịch (rượu dâu, khô, nước hoa quả...).

- Quy định từ đường Vành Đai ngoài đến rạch Cái Chiêng là vùng cây ăn quả (lâu năm), rau xanh hoa tươi (hàng năm), các khu sinh thái phục vụ nhu cầu vật chất hàng ngày của dân cư đô thị thành phố Long Xuyên và là thức ăn tinh thần (vui chơi, nghỉ dưỡng...) cho cộng đồng trung tâm đô thị.

### 5.1. Khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp:

a). Khu vực sản xuất:

- Khu vực trồng lúa thơm, lúa chất lượng cao, lúa hữu cơ: diện tích 141,42 ha. Vị trí: từ Vành Đai đến Kênh ranh 3 xã.

- Khu vực trồng cây ăn trái áp dụng công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái: diện tích 300,39 ha. Vị trí: từ Mương Ngươn đến Vành Đai.

- Trong thời kỳ quy hoạch, thực hiện cải tạo nâng cấp hệ thống giao thông nội đồng, kênh mương, cống, trạm bơm, để phục vụ sản xuất nông nghiệp trên toàn xã (*đã có đề án*).

- Khu vực trồng trọt:

+ Duy trì mô hình trồng trọt tập trung, tổ chức các khu vực nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ, các khu vực trồng lúa không hiệu quả sang mở rộng phát triển đất trồng trọt các giống cây trồng cho năng suất và chất lượng cao.

+ Thực hiện các điểm sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng hiệu quả giảm chi phí, đồng thời nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả.

- Khu vực chăn nuôi:

+ Di dời các cơ sở chăn nuôi hộ gia đình trong các điểm dân cư gây ô nhiễm môi trường, không phù hợp với quy hoạch ngành ra khỏi phạm vi điểm dân cư tập trung.

b). Khu vực phục vụ sản xuất nông nghiệp:

- Nguồn nước cho sản xuất: Sử dụng nguồn nước mặt và nguồn nước ngầm cho trồng trọt.

- Đường: Đầu tư nâng cấp các tuyến đường giao thông nội đồng phục vụ cho vận chuyển trang thiết bị, vật tư và nông sản sau thu hoạch, cơ giới hóa nội đồng.

- Điện: Đầu tư các tuyến đường dây trung thế và hạ thế cho sản xuất đặc biệt là sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

## **5.2. Định hướng tổ chức các khu chức năng trên địa bàn xã:**

- Khu chức năng là khu vực phát triển theo các chức năng chuyên biệt hoặc hỗn hợp như khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu du lịch sinh thái, khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa, khu nghiên cứu chuyên đề theo quy hoạch chung thành phố Long Xuyên, khu thể dục thể thao, khu vực đầu mối hạ tầng kỹ thuật, khu chức năng đặc thù khác được xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng tỉnh được phê duyệt hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập.

### **5.2.1. Khu vực khác:**

- Các công trình thương mại dịch vụ: Cửa hàng kinh doanh xăng dầu, bãi kinh doanh vật liệu xây dựng, dịch vụ du lịch...

### **5.2.2. Các khu vực có khả năng phát triển và hạn chế phát triển:**

- Các khu vực có khả năng phát triển: Khu trung tâm xã, các điểm dân cư hiện hữu mở rộng và khu dân cư xây dựng mới.

- Các khu vực hạn chế phát triển: Dân cư hiện hữu tại các vùng quy hoạch là vùng sản xuất nông nghiệp của xã.

- Các công trình đầu mối kết nối hạ tầng: Các công trình đầu mối kết nối hạ tầng được thực hiện theo các tuyến đường giao thông.

## **VI. QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT**

- Tổng diện tích đất quy hoạch đến năm 2030: 971,41 ha, *trong đó*:

+ Đất nông nghiệp: 441,81 ha chiếm 45,48 %.

+ Đất xây dựng: 146,91 ha chiếm 15,12 %.

+ Đất khác: 78,84 ha chiếm 8,12 %.

+ Đất dự án: 303,85 ha chiếm 31,28 %.

**BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT THEO TỪNG GIAI ĐOẠN QUY HOẠCH**

STT	TÊN LOẠI ĐẤT	HIỆN TRẠNG		NĂM 2025 (11.600 DÂN)			NĂM 2030 (13.000 DÂN)		
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Tăng giảm (ha)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Tăng giảm (ha)
<b>I/</b>	<b>ĐẤT NÔNG NGHIỆP</b>	<b>736,29</b>	<b>75,80</b>	<b>468,24</b>	<b>48,20</b>	<b>- 268,05</b>	<b>441,81</b>	<b>45,48</b>	<b>- 26,43</b>
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	705,86		468,24			441,81		
1.1.1	Vùng trồng cây ăn trái áp dụng công nghệ cao (kết hợp du lịch sinh thái)			326,82			300,39		
1.1.2	Vùng trồng lúa thơm, lúa chất lượng cao, lúa hữu cơ			141,42			141,42		
1.2	Đất nuôi trồng thủy sản	30,43							
<b>II/</b>	<b>ĐẤT XÂY DỰNG</b>	<b>105,92</b>	<b>10,90</b>	<b>120,48</b>	<b>12,40</b>	<b>14,56</b>	<b>146,91</b>	<b>15,12</b>	<b>26,43</b>
2.1	Đất ở	71,35		72,80			75,80		
2.2	Đất công cộng	4,417		5,357			5,357		
2.2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	1,813		2,553			2,553		
2.2.2	Đất giáo dục	2,11		2,11			2,11		
2.2.3	Đất y tế	0,057		0,057			0,057		
2.2.4	Đất TTVH - thể thao	0,30		0,50			0,50		
2.2.5	Đất công cộng khác	0,137		0,137			0,137		
2.3	Đất Cây xanh - TDTT	1,55		4,34			5,50		
2.4	Đất Tôn giáo	0,22		0,22			0,22		
2.5	Đất tiêu thụ công nghiệp	1,35		1,35			1,35		
2.6	Đất hạ tầng kỹ thuật	27,03		36,41			58,68		
2.6.1	Đất giao thông	26,99		36,37			58,34		
2.6.2	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	0,04		0,04			0,34		
<b>III/</b>	<b>ĐẤT KHÁC</b>	<b>129,20</b>	<b>13,30</b>	<b>78,84</b>	<b>8,12</b>	<b>- 50,36</b>	<b>78,84</b>	<b>8,12</b>	<b>-</b>
3.1	Đất hành lang an toàn điện	3,30		11,30			11,30		
3.2	Đất sông, Rạch, mặt nước	125,90		67,54			67,54		
<b>IV/</b>	<b>ĐẤT QUY HOẠCH - DỰ ÁN</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>303,85</b>	<b>31,28</b>	<b>-</b>	<b>303,85</b>	<b>31,28</b>	<b>-</b>
4.1	QH khu đô thị phía Tây thành phố Long Xuyên			283,85			283,85		
4.1.1	Khu đô thị mới bình khánh (T&T)			93,95			93,95		
4.1.2	Khu vực còn lại			189,90			189,90		
4.2	QH khu dân cư nam rạch Trà Ôn			20,00			20,00		
4.1.1	Khu đô thị mới Sao Mai Bình Khánh 4			14,41			14,41		
4.1.2	Khu vực còn lại			5,59			5,59		
<b>TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN</b>		<b>971,41</b>	<b>100%</b>	<b>971,41</b>	<b>100%</b>	<b>0</b>	<b>971,41</b>	<b>100%</b>	<b>0</b>

## CHƯƠNG V. ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH HẠ TẦNG KỸ THUẬT

### I. ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH XÂY DỰNG HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT

#### 1.1. Giao thông:

- Xây dựng 100% đường liên ấp được nhựa hóa (hoặc bê tông hóa) và đạt cấp kỹ thuật. Qua khu dân cư xây dựng lề + mương đủ rộng để bố trí hạ tầng kỹ thuật.

- Xây dựng các đường trong ấp cứng hóa bằng bê tông xi măng, đi lại thuận tiện, bề rộng nền đường đạt 4m-6m, quy mô đường tối thiểu đạt đường giao thông nông thôn A, hoặc có giải pháp xây dựng các điểm tránh xe.

#### 1.2. Chuẩn bị kỹ thuật:

- Các công trình dự kiến xây mới phần lớn đều xây xen cây vào khu vực đã có mật độ xây dựng tương đối giải pháp san nền cục bộ. Cao độ xây dựng không chế tối thiểu cho từng công trình phụ thuộc vào từng vị trí song phải đảm bảo không ngập úng, hài hoà với các công trình hiện có và không làm ảnh hưởng tới các công trình hiện có lân cận.

#### 1.3. Thoát nước mưa:

- Chọn hệ thống thoát nước mưa riêng với hệ thống thoát nước thải sinh hoạt, hoạt động theo chế độ tự chảy.

#### 1.4. Cấp nước:

- Xây dựng các trạm cấp nước sạch, cấp nước cho sinh hoạt. Ngoài ra sử dụng nguồn nước ngầm được khai thác từ giếng khoan, giếng đào, xây dựng các trạm bơm cấp nước cho sản xuất.

#### 1.5. Cấp điện:

- Xây dựng lưới hạ thế dọc các trục giao thông để thuận tiện cho việc cấp điện đến các phụ tải.

#### 1.6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

##### 1.6.1. Thoát nước thải:

- Khu vực đô thị hóa theo đồ án QHC TP.Long Xuyên: nước thải được thu gom đưa về khu xử lý Bắc Long Xuyên ở phường Bình Đức.

- Khu vực dân cư tập trung theo kênh Long Xuyên - Rạch Giá đến đường dự kiến sẽ thu gom về khu xử lý mới.

- Các khu vực nhà ở theo kênh nội đồng dân còn thừa thớt xử lý cục bộ qua ao lắng, ao bèo khi đã xử lý qua hầm tự hoại (thoát nước chung).

##### 1.6.2. Vệ sinh môi trường:

- Bố trí trạm trung chuyển chất thải rắn cho toàn xã và có phương án thu gom đưa về bãi rác tập trung của huyện xử lý.

## II. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ, QUY MÔ CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT

### 2.1. Giao thông:

#### 2.1.1. Căn cứ lập quy hoạch:

- Luật giao thông đường bộ, luật giao thông đường thủy nội địa;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của chính phủ qui định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Nghị định 100/2013/NĐ-CP ngày 3/9/2013 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Quyết định 51/2018/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Ban hành Quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

\* Các tiêu chuẩn áp dụng và tài liệu tham khảo:

- QCVN 07-4:2016/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình giao thông;
- TCVN 4054:2005: Đường ô tô – yêu cầu thiết kế;
- TCXDVN 104:2007: Đường đô thị – yêu cầu thiết kế;
- TCVN 10380:2014: Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế;
- Các quy trình, quy phạm hiện hành khác,...
- Quy hoạch xây dựng NTM các xã trên địa bàn thành phố Long Xuyên;
- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất xã Mỹ Khánh;

#### 2.1.2. Giao thông đối ngoại:

- Tuân thủ quy hoạch giao thông, quy hoạch chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng được xác lập trong đồ án quy hoạch được duyệt.
- Hệ thống đường giao thông phải tuân thủ các yêu cầu quản lý theo quy định hiện hành.
- Giao thông đối ngoại: Đường vành đai ngoài; Đường vành đai; Đường vành đai trong.

#### 2.1.3. Giao thông đối nội:

- + Giao thông trục liên xã, nối với trung tâm thành phố lộ giới 11 m (2 - 7 - 2), chỉ giới xây dựng  $\geq 8\text{m}$  tính từ tim đường.
- + Giao thông theo các tuyến kênh: lộ giới  $\geq 10\text{m}$  (3 - 5 - 2), chỉ giới xây dựng  $\geq 8\text{m}$  tính từ tim đường.

**Bảng thống kê hệ thống giao thông**

TT	Tên đường	Mặt cắt	Lề	Lòng	Lề	Lộ giới (m)	Khoảng lùi (m)
1	Đường vành đai ngoài	1-1	18	36	18	72	
2	Đường vành đai	2-2	5	45	5	55	
3	Đường vành đai trong	3-3	6	32	6	42	
4	Đường Liên xã	4-4	2	7	2	16	2,5 - 2,5
5	Đường Khu hành chính xã	5-5	3	7	3	13	
6	Đường cặp mương Tài (bờ Đông)	8-8	3	6	3	12	
7	Đường cặp mương Tài (bờ Tây)	8-8	3	5	2	10	2,5
8	Đường KDC chợ Mỹ Khánh	6-6	3	6-7	3	12-13	
9	Đường cặp rạch Cái Chiêng (bờ Nam)	7-7	3	7	2	12	2,5
10	Đường cặp rạch Cái Chiêng (bờ Bắc)	9-9	3	5	2	10	2,5
11	Đường cặp Rạch Thông Lưu	9-9	3	5	2	10	2,5
12	Đường cặp Rạch Chà Đà	9-9	3	5	2	10	2,5
13	Đường cặp rạch Bồn Sầm	9-9	3	5	2	10	2,5
14	Đường cặp rạch Bà Bồng lớn, nhỏ	9-9	3	5	2	10	2,5
15	Đường cặp rạch Mương Tường	9-9	3	5	2	10	2,5
16	Đường cặp rạch Mương Ngươn	9-9	3	5	2	10	2,5
17	Đường cặp mương Thầy Lộc	9-9	3	5	2	10	2,5

\* *Quy định lộ giới đường hẻm:* lộ giới đường hẻm trong các khu dân cư hiện hữu tùy theo điều kiện thực tế được chỉnh trang, mở rộng tối thiểu là 4m để phục vụ nhu cầu giao thông, thoát hiểm, phòng cháy chữa cháy và bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật: cấp điện, cấp nước, thoát nước, đường dây thông tin,... đáp ứng điều kiện tối thiểu môi trường tại khu vực.

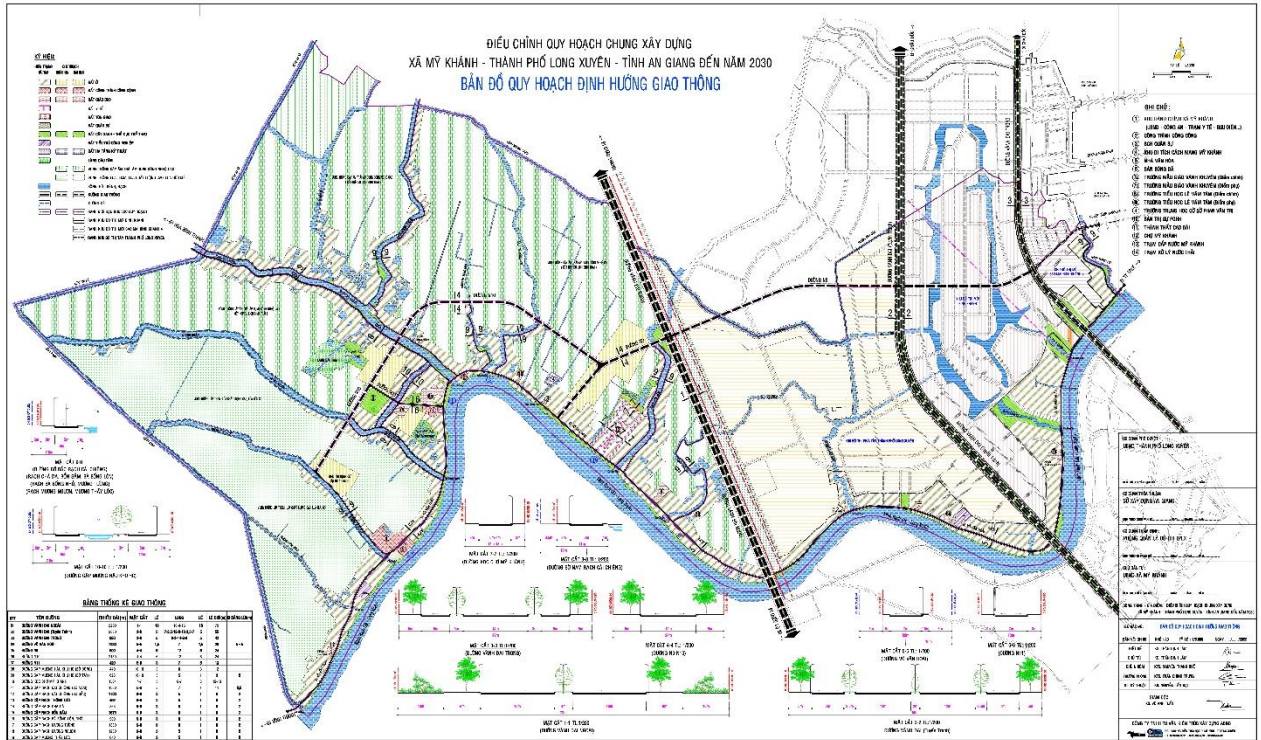
**2.1.4. Giao thông thủy:**

- Kênh Rạch Giá – Long Xuyên là đường giao thông thủy chiến lược. Xác định hệ thống sông, kênh, rạch; Các cơ sở sản xuất tận dụng giao thông thủy, các lợi thế cảnh quan sông nước, tác động sạt lở bờ có giải pháp gia cố, bề rộng các tuyến sông, kênh, rạch...

### 2.1.5. Công trình Cầu:

- Tất cả các cầu xây mới trên địa bàn xã được xây dựng phải tuân theo các quy định trong các tiêu chuẩn thiết kế cầu đối với đường ô tô hiện hành mà công trình cầu nằm trên tuyến.

- Định hướng quy hoạch xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật.



### Sơ đồ định hướng phát triển giao thông

## 2.2. Chuẩn bị kỹ thuật:

### 2.2.1. San nền:

- Cao độ san lấp phải đảm bảo chống lũ triệt để với cao trình san lấp tối thiểu  $H_{xd} \geq +3,30m$  (so với hệ cao độ Quốc gia); Tuân thủ QĐ số 56/2020/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh về việc ban hành hành Quy định về cao độ thiết kế cho các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Xử lý cục bộ theo từng công trình cụ thể tuân thủ địa hình tự nhiên, tránh tình trạng ngập úng cục bộ. Cao độ xây dựng khống chế tối thiểu cho từng công trình phụ thuộc vào vị trí nhưng phải đảm bảo không ngập úng, hài hòa với các công trình hiện có và không làm ảnh hưởng tới các công trình hiện có lân cận.

- Cao trình đỉnh lũ năm 2011 : từ + 2,50m ÷ 3,0m

- Cao độ san nền : từ + 3,0m ÷ 3,1m.

### 2.2.2. Thoát nước mưa:

- Bố trí hệ thống thoát nước mưa và nước thải riêng biệt.



- Căn cứ vào đặc điểm địa hình tự nhiên của xã với hệ thống sông ngòi thuận lợi cho việc tiêu thoát nước. Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo hướng chia nhỏ lưu vực để tiêu thoát nước nhanh nhất.

- Các giải pháp thoát nước trên địa bàn xã Mỹ Khánh:

+ Xây dựng hệ thống mương thoát nước dọc theo các trục đường giao thông chính của xã. Đối với các khu vực đông dân cư để đảm bảo an toàn nên xây dựng hệ thống mương có nắp đan, khẩu độ mương được tính toán căn cứ vào lưu vực, điều kiện thủy văn ...

+ Đối với các tuyến mương, cống hiện hữu trên địa bàn xã cần được duy tu, nạo vét thường xuyên tránh ứ đọng rác... nâng cấp các tuyến mương đã xuống cấp.

+ Quy hoạch các mảng xanh, công viên và một số tuyến đường đi qua khu dân cư tạo điều kiện để bố trí các tuyến cống, mương thoát nước với khẩu độ lớn giảm thiểu ngập úng cục bộ.

+ Tăng cường nạo vét, cải tạo tuyến kênh rạch, gia cố bờ rạch tại các vị trí dễ sạt lở bằng kè bê tông hoặc xây đá, trồng cỏ ... Quản lý hoạt động xây dựng không lấn chiếm lòng kênh, rạch.

+ Hạn chế sử dụng các vật liệu phủ bề mặt không thấm nước để tăng cường khả năng thấm, giảm lưu lượng dòng chảy trên bề mặt.

- Giải pháp xây dựng hệ thống thoát nước trên các trục giao thông chính:

+ Trên tuyến đường quy hoạch mới khu vực phát triển dân cư tập trung, quy hoạch các tuyến cống tròn thoát nước mưa đường kính từ D600 - D1000mm.

+ Trên tuyến đường hiện hữu cải tạo nâng cấp hệ thống mương dọc 2 bên đường đạt khẩu độ mương tối thiểu B400 - B800.

+ Đối với các khu vực dân cư tập trung cần xây dựng hệ thống mương – nắp đan để đảm bảo an toàn.

### **2.3. Hệ thống cấp nước:**

#### **2.3.1. Tiêu chuẩn cấp nước:**

- Tiêu chuẩn cấp nước cho các điểm dân cư nông thôn giai đoạn đến năm 2030: 80 lít/người-ngđ cho 100% dân số.

- Lưu lượng nước sử dụng của các điểm dân cư bao gồm:

+ Nước sinh hoạt, nước công cộng – dịch vụ (8% sinh hoạt).

+ Nước dự phòng – rò rỉ (15% sinh hoạt và dịch vụ).

#### **2.3.2. Nguồn cấp nước:**

- Sử dụng nguồn nước từ Nhà máy cấp nước của xã Mỹ Khánh, thông qua đường ống truyền tải mạch chính Long Xuyên (Trạm cấp nước phường Bình Đức).

#### **2.3.3. Nhu cầu dùng nước:**

- Tổng dân số tính toán đến năm 2030: 13.000 người.

- Tiêu chuẩn dùng nước sinh hoạt đến năm 2030: 80 lít/người-ngđ với 100% dân số.

### Tính toán lượng nước cấp

STT	Nội dung	Ký hiệu	Khối lượng	Đơn vị tính
1	Số người được cấp nước N	N	13.000	người
2	Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt $q = 80 \text{ lit/người/ngày.đêm}$	q	0,08	$\text{m}^3/\text{người/ngày.đêm}$
3	Nước cấp sinh hoạt: $q_{sh} = q \times N$	$q_{sh}$	1040	$\text{m}^3/\text{ngày đêm}$
4	Nước phục vụ công cộng: $q_{dv} = 10\% \times q_{sh}$	$q_{dv}$	104,00	$\text{m}^3/\text{ngày đêm}$
5	Tưới cây + rửa đường: $q_{tc} = 8\% \times q_{sh}$	$q_{tc}$	83,20	$\text{m}^3/\text{ngày đêm}$
6	Nước dự phòng rò rỉ: $q_{dp} = 15\% (q_{sh} + q_{dv} + q_{tc})$	$q_{dp}$	156,00	$\text{m}^3/\text{ngày đêm}$
7	Nước bản thân nhà máy : $q_{bt} = 4\% (q_{sh} + q_{cc} + q_{sh} + q_{tc})$	$q_{nm}$	55,33	$\text{m}^3/\text{ngày đêm}$
<b>Tổng Lưu Lượng nước cấp:</b> <b>Qtổng = <math>q_{sh} + q_{dv} + q_{tc} + q_{dp} + q_{nm}</math></b>		<b>Qt</b>	<b>1.438,53</b>	<b><math>\text{m}^3/\text{ngày đêm}</math></b>

⇒ **Tổng nhu cầu cấp nước đến năm 2030 (lấy tròn): 1.500  $\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ .**

#### 2.3.4. Giải pháp cấp nước sinh hoạt:

- Xây dựng phát triển mới hệ thống đường ống truyền tải D100-D200 từ trạm cấp nước tập trung đi trên các tuyến đường chính đảm bảo cấp nước liên tục cho toàn xã.

#### 2.3.5. Giải pháp cấp nước sản xuất nông nghiệp:

- Tiếp tục thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Đầu tư nâng cấp xây dựng mới các công trình thủy lợi trên địa bàn xã nhằm đảm bảo nguồn nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

### 2.4. Cấp điện:

#### 2.4.1. Nhu cầu phụ tải:

- Nhu cầu điện phục vụ sinh hoạt dân cư đô thị căn cứ QCVN:01/2021/BXD là 450W/người.

- Nhu cầu cấp điện cho công trình công cộng trong các điểm dân cư đô thị lấy 40% nhu cầu điện sinh hoạt.

- Đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp (trạm biến áp khách hàng) trên địa bàn không được tính đến trong đồ án quy hoạch này do mỗi cơ sở có nhu cầu về công suất riêng, không dự tính trước được. Vì vậy, việc cấp đường dây cho các trạm khách hàng sẽ do khách hàng liên hệ với điện lực địa phương để được hướng dẫn đầu tư.

- Phụ tải cấp điện sinh hoạt:  $\geq 450 \text{ W/người}$ .

<b>Tính toán cấp điện</b>					
<b>TT</b>	<b>Loại phụ tải</b>	<b>Dân số</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Đvt</b>	<b>C.suất (Kw)</b>
1	Phụ tải điện sinh hoạt (450 w/ng)	13.000	450	W/người	5.850,0
	- Cấp điện công trình công cộng (40%)	Phụ tải điện SH		40%	2.340,0
	- Hao hụt - dự phòng (15%)	Phụ tải điện SH		15%	877,5
2	Tổng công suất tiêu thụ				8.190,0
	Kdt	0,8			
3	Phụ tải cos $\phi$	0,85		Kva	9.635,3
<b>⇒ Tổng dung lượng biến áp (Lấy tròn : 10.000 Kva)</b>					

**⇒ Tổng nhu cầu sử dụng điện cho khu vực nghiên cứu giai đoạn 2030: 10.000 Kva.**

#### **2.4.2. Nguồn điện:**

- Nguồn điện cấp cho xã được lấy từ Trạm 220kv TP.Long Xuyên đảm bảo khả năng cung cấp điện ổn định cho xã.

#### **2.4.3. Giải pháp xây dựng trạm biến áp:**

- Cấp điện áp của trạm hạ thế phân phối là 22/0,4kV.
- Trong trung tâm các trạm sinh hoạt nên dùng trạm tập trung đặt trên trụ điện, có dung lượng lớn từ 400KVA trở lên.
- Khu vực nông thôn sử dụng trạm có dung lượng nhỏ từ 50KVA – 250KVA, đặt trên trụ điện.

#### **2.4.4. Giải pháp xây dựng lưới hạ thế:**

- Cấp điện áp chuẩn: 380/220V, 3 pha 4 dây, trung tính nối đất.
- Dây dẫn là loại cáp nhôm vặn xoắn (cáp ABC) cho đường dây trên không.
- Bán kính cấp điện của trạm hạ thế cho khu trung tâm xã từ 300m - 500m và ở các khu dân cư tập trung từ 500m - 800m.

#### **2.4.5. Hành lang bảo vệ lưới cao thế:**

- Đối với các tuyến điện cao thế, trung thế đi qua địa bàn xã thì hành lang an toàn lưới điện phải tuyệt đối tuân theo Nghị định 106/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 và các qui định hiện hành của ngành điện.

- Trạm điện hạ áp và lưới điện trung, cao, hạ áp trong khu vực điểm dân cư nông thôn phải đảm bảo hành lang và khoảng cách bảo vệ.

### **2.5. Thoát nước và vệ sinh môi trường và nghĩa trang:**

#### **2.5.1. Thoát nước thải:**

- Thu gom nước thải sinh hoạt:  $\geq 90\%$  lượng nước cấp.
- + Nước thải tại khu vực ấp Bình Khánh được thu gom dẫn về trạm xử lý chung phía Bắc thành phố Long Xuyên;

+ Nước thải tại Khu vực trung tâm xã, Khu dân cư chợ Mỹ Khánh, dân cư cấp đường Liên xã từ rạch Mương Ngươn tới rạch Ông Cầu được thu gom về trạm xử lý Công Mương Thụy để xử lý trước khi thải ra sông. Nước thải tại các khu dân cư cấp mương, kênh, rạch được thu gom và xử lý qua ao hồ sinh học.

- Tổng nhu cầu xử lý thoát nước cho khu vực nghiên cứu giai đoạn 2030: 1.300m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

+ Nước thải chủ yếu là nước thải sinh hoạt của các hộ dân, các công trình công cộng... cần tận dụng ao hồ, kênh, rạch, mương để thoát nước và làm sạch nước thải tự nhiên, cho phép sử dụng hệ thống thoát nước mưa để thoát nước thải đã xử lý qua bể tự hoại.

+ Các khu sản xuất, chăn nuôi tập trung bắt buộc phải xây dựng trạm xử lý nước thải cục bộ đúng quy chuẩn, nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn quy định mới cho chảy ra môi trường.

+ Vận động 100% các hộ dân xây dựng nhà vệ sinh có bể tự hoại đúng quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân có ý thức cao về bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Bảng tính lưu lượng thoát nước thải

Nội dung	Qui mô		Đơn vị
+ Tổng lưu lượng Nước cấp: Q <sub>cấp</sub>	Q <sub>c</sub>	1438,53	m <sup>3</sup> /ngày.đêm
+ Tổng lưu lượng Nước thải: Q <sub>thải</sub> ≥ 90% Q <sub>cấp</sub> tương ứng	Q <sub>t</sub>	1294,68	m <sup>3</sup> /ngày.đêm
# Tổng lưu lượng Nước thải toàn khu là 1294,68 m <sup>3</sup> /ngày.đêm			
# Xây dựng Trạm xử lý qui mô 1.300 m <sup>3</sup> /ngày.đêm			

**=> Tổng nhu cầu xử lý thoát nước cho khu vực nghiên cứu giai đoạn 2030: 1.300m<sup>3</sup>/ngày.đêm.**

- Nước thải chủ yếu là nước thải sinh hoạt của các hộ dân, các công trình công cộng... cần tận dụng ao hồ, kênh, rạch, mương để thoát nước và làm sạch nước thải tự nhiên, cho phép sử dụng hệ thống thoát nước mưa để thoát nước thải đã xử lý qua bể tự hoại.

- Các khu sản xuất, chăn nuôi tập trung bắt buộc phải xây dựng trạm xử lý nước thải cục bộ đúng quy chuẩn, nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn quy định mới cho chảy ra môi trường.

- Vận động 100% các hộ dân xây dựng nhà vệ sinh có bể tự hoại đúng quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân có ý thức cao về bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống.

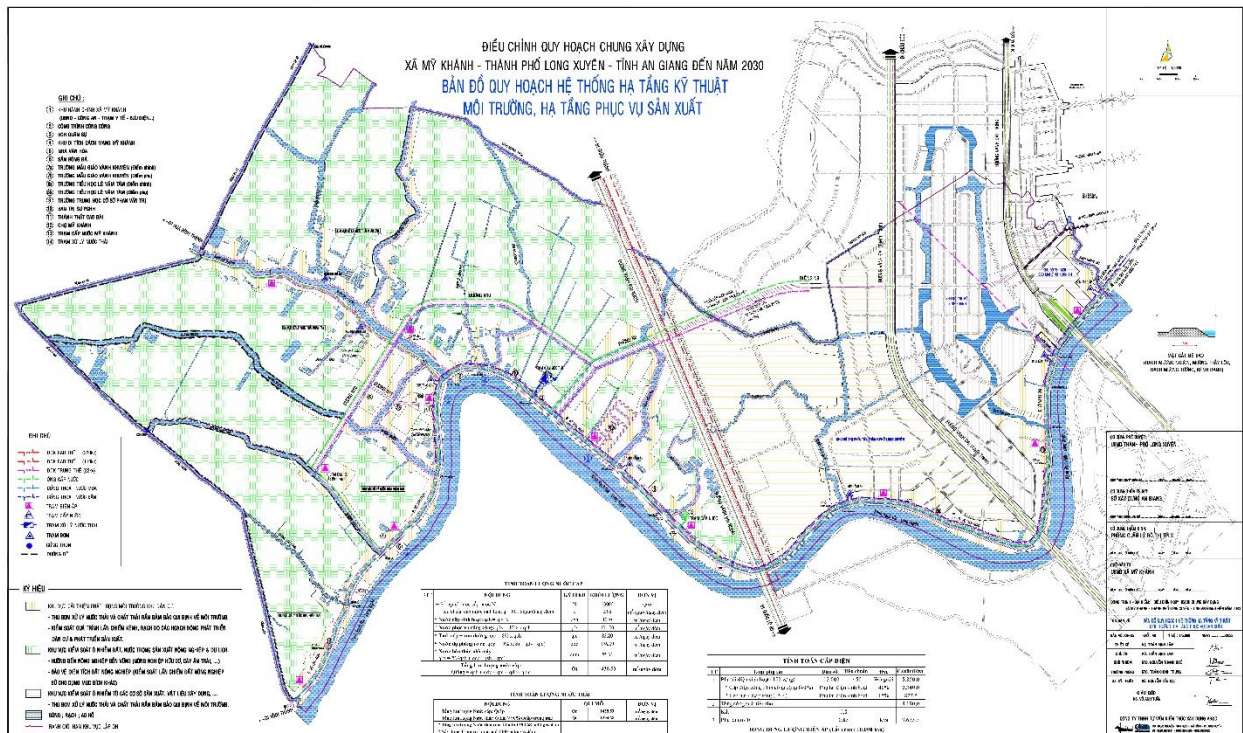
### 2.5.2. Giải pháp xử lý chất thải rắn:

- Rác thải: 0,8 kg/người.ngày; Tỷ lệ thu gom rác (chất thải rắn): 100%.
- Tại các khu vực công cộng bố trí thùng rác, khu vực dân cư tự thu gom rác sinh hoạt và đổ ra xe thu gom vào các ngày thu gom định kỳ trong tuần. Thu gom bằng hệ thống xe rác và tập trung tại các vị trí tập kết chất thải rắn.
- Rác thải được thu gom trên các tuyến đường trục sau đó được xử lý đưa về khu xử lý rác huyện Châu Thành. Khuyến khích các hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas xử lý chất thải chăn nuôi, đảm bảo vệ sinh môi trường.

**2.5.3. Nghĩa trang:** Sử dụng nghĩa trang tập trung của thành phố tại phường Mỹ Hòa. Khuyến khích hình thức hỏa táng để không gây ô nhiễm môi trường.

### 2.6. Thông tin liên lạc:

- Sử dụng tổng đài Bưu điện xã Mỹ Khánh và các dịch vụ thông tin khác như: mạng 4G, 5G, internet...mạng cung cấp theo yêu cầu sử dụng, bố trí mạng đi ngầm kết hợp đi nổi trên trụ điện và trụ bù dọc theo các tuyến đường cung cấp cho toàn xã.



**Bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật  
Môi trường, hạ tầng phục vụ sản xuất**

## CHƯƠNG VI: ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC

### I. MỤC TIÊU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Phát triển theo hướng bền vững, hài hòa các yếu tố phát triển kinh tế, bảo vệ và cải tạo môi trường tự nhiên nâng cao hiệu quả sử dụng đất và cải thiện chất lượng cuộc sống dân cư. Cải thiện, phục hồi chất lượng môi trường; kết hợp hài hòa giữa phòng ngừa, ngăn chặn xử lý ô nhiễm, phục hồi, cải tạo, bảo vệ và bảo tồn. Các hướng chính bảo vệ môi trường của xã Mỹ Khánh là:

- Bảo vệ chất lượng nước trên sông, khu vực ven sông và các kênh, rạch tự nhiên trong khu vực.
- Bảo vệ chất lượng môi trường không khí, đất.
- Cung cấp hạ tầng kỹ thuật môi trường.
- Kiểm soát nguy cơ ô nhiễm các khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề nông thôn.
- Ứng phó biến đổi khí hậu, lũ lụt, sạt lở bờ sông.
- Nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

### II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CÁC ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH

- Định hướng phát triển và yếu tố tác động dự báo phát sinh từ quy hoạch chung xây dựng được tóm tắt trong bảng sau

Tác động định hướng phát triển không gian, phân khu chức năng

<b>Định hướng</b>	<b>Các tác động và vấn đề cần quan tâm</b>
<b>1. Phát triển không gian các khu - tuyến dân cư</b> - Các khu dân cư xây dựng mới - Các khu dân cư hiện trạng, chỉnh trang mở rộng...	<i>Các tác động:</i> - Giải quyết các vấn đề nơi ở, làm việc, đi lại, vui chơi, giải trí và các nhu cầu khác của người dân. - Phát triển tập trung trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn tạo điều kiện quản lý thu gom chất thải, nước thải sinh hoạt tốt hơn, giúp giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường và khu vực. - Thay đổi số lượng và cơ cấu việc làm, văn hóa, giáo dục ở địa phương - Phát sinh khí thải giao thông, bụi xây dựng. - Nước thải sinh hoạt, dịch vụ, trạm y tế xã. - Phá hủy hệ sinh thái bản địa. - Thay đổi mục đích sử dụng đất. - Thay đổi cảnh quan.

<p><b>2. Phát triển hệ thống công trình công cộng, dịch vụ cấp xã, ấp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới + cải tạo: Trường mẫu giáo, tiểu học, THCS.</li> <li>- Nâng cấp, cải tạo trạm y tế xã</li> <li>- Xây dựng mới trung tâm văn hóa, thể thao xã.</li> <li>- Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường...</li> </ul>	<p><i>Các tác động:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cải thiện điều kiện hạ tầng và chất lượng cuộc sống của người dân.</li> </ul>
<p><b>3. Phát triển không gian khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung, làng nghề, sản xuất nông nghiệp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển đổi diện đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm.</li> <li>- Áp dụng công nghệ sinh học, công nghệ cao vào trong sản xuất.</li> <li>- Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng an toàn vệ sinh, sinh học.</li> </ul>	<p><i>Các tác động:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tận dụng được tối đa điều kiện tự nhiên, quỹ đất của xã.</li> <li>- Bảo tồn được không gian sinh thái nông nghiệp, kênh rạch tự nhiên, cải thiện vi khí hậu, tăng sức chịu tải môi trường.</li> <li>- Phát sinh nước thải, khí thải, chất thải rắn.</li> <li>- Thay đổi kết cấu đất.</li> </ul> <p><i>Cần quan tâm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú ý vấn đề thu gom chất thải.</li> <li>- Kiểm soát sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong hoạt động nông nghiệp.</li> <li>- Giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường.</li> </ul>

### III. PHÂN TÍCH DIỄN BIẾN MÔI TRƯỜNG KHI THỰC HIỆN QH

#### 3.1. Diễn biến dự báo chất lượng nước:

##### 3.1.1 Xu thế suy giảm chất lượng nước

- Nguồn phát sinh các chất ô nhiễm nước mặt chính trong khu vực là nước thải sinh hoạt của chợ, trường học, khu dân cư, các cơ quan và trạm y tế xã.

- Chất thải chủ yếu là giàu chất hữu cơ, phân rác. Lượng chất thải này có nguy cơ gây ô nhiễm hữu cơ nước sông, kênh rạch trên địa bàn xã làm giảm lượng oxy trong nước, ảnh hưởng đến hệ sinh thái nước mặt.

Stt	Nguồn ô nhiễm	Khu vực ô nhiễm	Thành phần và mức độ ô nhiễm
a)	Hoạt động xây dựng khu trung tâm xã, khu dân cư		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo trì các công trình tại trung tâm hành chính xã.</li> <li>- Xây dựng các khu dân cư</li> </ul>	Ô nhiễm nguồn nước kênh, rạch chất lượng nước ngầm khu vực	- Các chất ô nhiễm hữu cơ (BOD, COD); cặn lơ lửng (SS), các chất dinh

			dưỡng (N,P), dầu mở phi khoáng, vi sinh vật gây bệnh (E.Coli, Coliform)
b)	Hoạt động xây dựng: chợ, hoạt động giáo dục và công trình dịch vụ		
	- Nâng cấp, cải tạo trạm y tế xã - Nâng cấp, mở rộng + cải tạo: Trường mẫu giáo, TH, THCS đạt chuẩn quốc gia. - Nâng cấp, mở rộng trung tâm văn hóa, thể thao xã Mỹ Khánh	Ô nhiễm nguồn nước kênh, rạch chất lượng nước ngầm khu vực	- Các chất ô nhiễm hữu cơ (BOD, COD); cặn lơ lửng (SS), các chất dinh dưỡng (N,P), dầu mở phi khoáng, vi sinh vật gây bệnh (E.Coli, Coliform)

### 3.1.2. Xu thế suy giảm chất lượng nước

- Dự báo tải lượng các chất trong nước thải sinh hoạt được tính theo dân số trong quy hoạch

+ Giai đoạn đến năm 2025: Khoảng 11.600 người.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Khoảng 13.000 người.

Năm	HS phát thải	BOD5	COD	TSS	Nitrat	Phosphat
	Dân số					
		0,035	0,05	0,065	0,008	0,0017
2025	11.600	406	580	754	92,8	19,72
2030	13.000	455	650	845	104	22,1

- Từ các số liệu có thể dự báo môi trường nước xã Mỹ Khánh sẽ có nguy cơ bị ô nhiễm, đặc biệt là ô nhiễm hữu cơ và cặn lơ lửng các khu vực cặp kênh rạch. Đối với khu vực dân cư vùng ven rạch sẽ không có sự thay đổi lớn vì nguồn thải chủ yếu ở đây từ hoạt động sinh hoạt dân cư và các hoạt động nông nghiệp.

### 3.2. Dự báo diễn biến chất lượng không khí:

Nguồn và thành phần gây ô nhiễm không khí: Nguồn ô nhiễm không khí chủ yếu trong khu vực từ hệ thống đi lại, hoạt động đun nấu tại nhà ăn các cơ sở y tế giáo dục, Nhà máy xay xát, cửa hàng vật liệu xây dựng...

#### 3.2.1. Đánh giá nguồn, thành phần và khu vực bị tác động

- Chất lượng không khí tại xã Mỹ Khánh bị ảnh hưởng bởi các ô nhiễm không khí chính phát sinh từ hoạt động tiêu thụ nhiên liệu trong sinh hoạt, giao thông, sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.



a). Đánh giá nguồn phát sinh và thành phần gây ô nhiễm không khí.

Stt	Nguồn ô nhiễm	Khu vực chịu tác động	Thành phần và mức độ ô nhiễm
-	Hoạt động giao thông		
	Hoạt động giao thông chính, giao thông nội bộ	Chủ yếu ở trung tâm xã và dọc đường liên xã	Bụi, CO, CO <sub>2</sub> , CmHn, SO <sub>x</sub> , NO <sub>x</sub> , R-COOH, R-CHO, Muối (C), Chì (Pb)
-	Hoạt động sinh hoạt		
	Hoạt động sinh hoạt dân cư, dịch vụ	Sử dụng nhiên liệu đốt: than củi, dầu, khí đốt để đun nấu, hoặc kinh doanh dịch vụ - Khu trung tâm xã - Tuyến dân cư ấp, xã	Quá trình đốt nhiên liệu tạo ra khói bụi, khí CO, CO <sub>2</sub> , ...tập trung ở không gian nhỏ hẹp (khu nấu ăn)
-	Các khu vực khác		
	Tại các điểm hẹn tập kết chất thải rắn, hệ thống xử lý nước thải	Gây ô nhiễm cục bộ trong khu vực, mức độ ô nhiễm cao	Mùi, khí thải từ quá trình phân hủy chất thải rắn, bùn thải như SO <sub>2</sub> , H <sub>2</sub> S, CO <sub>2</sub> ...

b). Đánh giá mức độ tác động đến chất lượng không khí:

\* Tác động do hoạt động giao thông vận tải:

- Các hoạt động giao thông vận tải sẽ phát sinh ra một lượng khí thải đáng kể. Thành phần khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải bao gồm bụi, CO, SO<sub>2</sub>, VOC...Khu vực chịu ảnh hưởng lớn là dân cư dọc Quốc lộ 91C, khu trung tâm xã và tuyến dân cư các ấp.

- Đánh giá chung: Chất lượng không khí phân khu chịu tác động mạnh ở giai đoạn đầu thực hiện quy hoạch (giai đoạn thi công xây dựng) các thông số môi trường như bụi CO, N<sub>2</sub>O, SO<sub>x</sub> và tiếng ồn có thể vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần tại các công trường xây dựng. Tuy nhiên ở giai đoạn sau, chất lượng không khí toàn phân khu có sự cải thiện rõ rệt với diện tích cây xanh và mặt nước được mở rộng, không khí trong lành, góp phần cải thiện sức khỏe người dân trong xã.

\* Ô nhiễm không khí do hoạt động sinh hoạt

- Khi dự án hoàn thành các hạng mục công trình đi vào hoạt động, nguồn tác động đến môi trường không khí trong khu vực chủ yếu do khí thải từ việc đốt các khí gas từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày. Dự báo dân số xã Mỹ Khánh đến năm 2030 là 13.000 người

Stt	Chất ô nhiễm	Hệ số phát thải do đốt Gas (kg/triệu m <sup>3</sup> gas) <sup>5</sup>	Dân số 2030 (người)	Nhu cầu sử dụng (m <sup>3</sup> /người/ngày)	Khối lượng phát thải (kg/ngày)

1	CO	1.300	13.000	0,83	14.027.000
2	NO <sub>x</sub>	1.600	13.000	0,83	17.264.000
3	PM10	120	13.000	0,83	1.294.800
4	SO <sub>2</sub>	0,021	13.000	0,83	227
5	VOC <sub>s</sub>	88	13.000	0,83	949.520
<b>Tổng</b>					<b>33.535</b>

- Sử dụng phương pháp hệ số do WHO đề xuất, trên cơ sở hệ số các chất ô nhiễm khi đốt than và gas, Với tổng lượng gas ước tính cho hoạt động sinh hoạt khoảng 34 kg/ngày. Như vậy các chất ô nhiễm không khí giai đoạn này chủ yếu là bụi, SO<sub>2</sub>, CO, CO<sub>2</sub>, NO, NO<sub>2</sub>.

c). Dự báo diễn biến đa dạng sinh học:

- Định hướng mở rộng và xây dựng thêm các tuyến sau khi có đường, sự giao lưu đi lại của người dân trong vùng sẽ dễ dàng hơn. Mặt khác nếu không được quản lý tốt, sự hình thành các con đường, cứng việc xây dựng khu, cụm dân cư mới sẽ làm chia cắt hệ sinh thái tự nhiên và tính đa dạng sinh học của vùng.

- Suy giảm diện tích thảm thực vật, nhất là khi mở rộng, xây dựng khu dân cư tập trung. Việc giảm diện tích thảm thực vật sẽ làm độ đa dạng sinh học, giảm khả năng giữ nước, giảm trữ lượng nước ngầm, tăng quá trình xói mòn, gia tăng cường độ lũ lụt và thay đổi khí hậu.

d). Dự báo diễn biến gia tăng chất thải rắn

- Theo đồ án quy hoạch, dự báo quy mô dân số, lực lượng lao động xã Mỹ Khánh tăng lên một lượng không đáng kể.

- Theo định hướng quy hoạch, tổng lượng CTR phát sinh trên địa bàn xã đến năm 2030 là 10,4 tấn/ngày với chỉ tiêu phát sinh chất thải là 0,8 kg/người/ngày.

- Với khối lượng CTR phát sinh đến năm 2030 khoảng 10,4 tấn/ngày nếu không được xử lý hợp vệ sinh sẽ là nguồn gây ô nhiễm lớn, đặc biệt ảnh hưởng đến nguồn nước kênh, rạch. Trong đó lượng CTR thương mại - dịch vụ chiếm tỷ lệ 20% so với CTR sinh hoạt (Theo kết quả điều tra của Ngân hàng thế giới năm 2004) tương đương với 1,8 tấn/ngày. Về thành phần CTR sinh hoạt, thành phần chủ yếu là các thành phần hữu cơ, ước tính khoảng 60 - 70%. Tỷ lệ các thành phần có thể tái chế (nilon, giấy, thủy tinh, kim loại...) chiếm khoảng từ 10 - 15% tổng lượng CTR sinh hoạt phát sinh.

e). Dự báo diễn biến môi trường đất:

- Trong định hướng không gian xã Mỹ Khánh có rất nhiều sự chuyển đổi trong sử dụng đất. Việc chuyển đổi sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang phát triển

khu công nghiệp – TTCN sẽ có ảnh hưởng xấu đến môi trường đất. Khu vực đất chuyển đổi sẽ bị bê tông hóa để làm mát bằng cho khu công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp. Bên cạnh đó, lượng nước thải và chất thải rắn phát sinh trong quá trình xây dựng và vận hành là những tác nhân trực tiếp làm ô nhiễm môi trường đất xung quanh nếu không được xử lý cẩn thận trước khi thải ra môi trường.

Bên cạnh đó, có sự chuyển đổi đất lúa sang đất trồng cây lâu năm và lĩnh vực nông nghiệp của xã áp dụng công nghệ sinh học công nghệ cao vào sản xuất. Điều này sẽ có thể có ảnh hưởng tích cực đến chất lượng đất do hạn chế được thuốc trừ sâu, bao bì các loại phân bón, thuốc BVTV; chuyển đổi chất hữu cơ làm khí đốt, than bùn... giảm lượng rác thải rắn và khí ra môi trường.

### **3.2.3. Tác động của biến đổi khí hậu**

#### **a). Tác động đến nông nghiệp:**

- Nông nghiệp là đối tượng chịu tác động trực tiếp của khí hậu. Năng suất tiềm năng của cây trồng là hàm đồng biến với bức xạ mặt trời. Có ảnh hưởng quan trọng đến thời vụ, tốc độ sinh trưởng, phát triển của cây trồng là chế độ nhiệt, mưa, ẩm.

- Những thiên tai khí tượng như bão, lốc, mưa lớn gây lũ lụt, hạn hán... tuy chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn, song lại có thể gây thảm họa đối với sự sinh trưởng và năng suất của cây trồng cả sản phẩm sau thu hoạch.

- Sản lượng nông nghiệp tăng do CO<sub>2</sub> tăng nhưng năng suất sẽ kém khi nhiệt độ tăng quá mức giới hạn, chất lượng hạt và thức ăn gia súc giảm khi CO<sub>2</sub> tăng; sản lượng tăng lên nhiều ở vùng bị hạn so với vùng ẩm ướt.

- Chất đất thay đổi như tổn thất chất hữu cơ, dinh dưỡng, nhiễm mặn và xói mòn trên một số vùng trở nên trầm trọng hơn, chế độ nước trong đất bị ảnh hưởng do nhiệt độ tăng.

- Sản xuất gia súc, gia cầm bị ảnh hưởng do thức ăn tăng, do dịch bệnh, do thay đổi bãi chăn thả...

#### **b). Tác động đến tài nguyên nước**

- Biến đổi khí hậu làm thay đổi sự phân bố tài nguyên nước, dòng chảy các sông, chất lượng nước và việc cung cấp nước.

- Tác động trước tiên là làm thay đổi lượng mưa và phân bố mưa ở các vùng. Nhiệt độ tăng sẽ làm bốc hơi nước nhiều hơn. Lượng mưa có thể tăng lên hoặc giảm đi. Mùa mưa cũng sẽ thay đổi về thời gian bắt đầu và kết thúc. Tuy nhiên, sự tăng lượng mưa xảy ra không đồng đều.

- Những thay đổi về mưa sẽ dẫn tới những thay đổi về dòng chảy các con sông, tần suất và cường độ các trận lũ, tần suất và đặc điểm của hạn hán, lượng nước trong đất. Việc cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt có thể sẽ khó khăn hơn.

### **3.3. Các giải pháp nhằm giảm thiểu và khắc phục các tác động:**

#### **3.3.1. Giải pháp quy hoạch:**

- Qua các phân tích trên, một số công trình có ảnh hưởng tương hỗ lớn tới các khu chức năng trong quy hoạch, cần chú ý tuân theo các tiêu chí môi trường liên quan. Các vấn đề cần quan tâm trong giai đoạn xây dựng và hoạt động các dự án được xác định theo bảng

Khu vực và các vấn đề cần quan tâm khi Quy hoạch xây dựng xã Mỹ Khánh

Hoạt động	Vấn đề môi trường quan tâm trong quá trình xây dựng
Khu nhà ở hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bố trí hệ thống cấp nước, cấp điện, thoát nước, tỷ lệ diện tích cây xanh khu chức năng trong khu vực.</li> <li>- Khả năng xử lý chất thải các công trình giảm thiểu ô nhiễm.</li> <li>- Khoảng cách ly cây xanh giữa nguồn phát sinh ô nhiễm ( khu để xe, điểm tập kết CTR, khu vệ sinh...).</li> </ul>
Khu ở mới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bố trí hệ thống cấp nước, cấp điện, thoát nước, tỷ lệ diện tích cây xanh giữa các khu chức năng trong khu vực.</li> <li>- Khả năng xử lý chất thải các công trình, giảm thiểu ô nhiễm.</li> <li>- Khoảng cách ly cây xanh giữa nguồn phát sinh ô nhiễm ( khu để xe, điểm tập kết CTR, khu vệ sinh...).</li> <li>- Đánh giá đặc điểm địa hình, giảm thiểu tối đa thay đổi địa hình cảnh quan trong khu vực.</li> <li>- Quy định giới hạn mật độ xây dựng và tầng cao.</li> </ul>
Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức độ tác động đến địa hình, cảnh quan khi xây dựng hệ thống giao thông, thoát nước, cấp nước, cấp điện, cây xanh, mặt nước tập trung..</li> <li>- Đánh giá khả năng chịu tải môi trường nước trong khu vực</li> </ul>

#### **3.3.2. Giải pháp kỹ thuật**

- Các giải pháp công nghệ, kỹ thuật đưa ra ở đây là các giải pháp tổng thể mang tính nguyên tắc và định hướng áp dụng cho các thành phần môi trường chịu tác động nhiều nhất khi các khu chức năng trong quy hoạch xã Mỹ Khánh đi vào hoạt động.

a). Giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên nước và bảo vệ nguồn nước:

- Đối với khu, tuyến dân cư không kết nối được với hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung sẽ xây dựng bể tự hoại.

- Bể tự hoại có dạng hình chữ nhật, xây dựng bằng gạch. Bể được chia thành 2-3 ngăn. Do phần lớn căn lảng tập trung trong ngăn thứ nhất nên dung tích ngăn này chiếm 50-75% dung tích bể. Các ngăn thứ hai và thứ ba của bể có dung tích bằng 25-35% dung tích toàn bể. Bể thường sâu 1,5-3m, chiều sâu lớp nước trong bể tự hoại không bé hơn 0,75m và không lớn hơn 1,8m, chiều rộng của bể tối thiểu là 0,9m và chiều dài tối thiểu là 1,5m. Thể tích bể tự hoại không nhỏ hơn 2,8 m<sup>3</sup> trong đó thể tích phần lảng không nhỏ hơn 2 m<sup>3</sup>.

b). Giải pháp bảo vệ môi trường không khí:

- Để giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí trong xã cần quy hoạch và thực hiện các giải pháp đồng bộ như sau:

- Xây dựng không gian xanh cách ly các nguồn gây ô nhiễm không khí như: Điểm trung chuyển và khu xử lý chất thải rắn, cây xanh ven các tuyến giao thông chính trên địa bàn và cây xanh trong khuôn viên các công trình công cộng như: Trung tâm y tế, trường học...

- Sử dụng các nguồn năng lượng sạch: Gas, điện trong đun nấu, sinh hoạt nhằm giảm thiểu phát sinh chất độc hại từ việc sử dụng năng lượng hóa thạch.

c). Giải pháp quy hoạch hệ thống quản lý và xử lý chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt tại các khu dân cư, khu thương mại, dịch vụ được phân loại tại nguồn trước khi được vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn tại huyện Châu Thành.

- Ngoài ra, tùy từng khu chức năng như các cơ sở y tế có phát sinh chất thải nguy hại cần phân loại và xử lý theo luật bảo vệ môi trường (điều 24,25) và thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14/04/2011 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

d). Giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học

- Quy hoạch xây dựng công trình và hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải quan tâm đến hệ sinh thái.

- Quy hoạch và xác định vùng đệm bảo tồn đa dạng sinh học, hạn chế rủi ro môi trường do thiên tai.

e). Giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro môi trường

- Trên cơ sở kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, kế hoạch hành động về ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh An Giang. Khu vực quy hoạch là khu vực có khả năng tổn thương do biến đổi khí hậu, do đó các hoạt động xây dựng các khu chức năng cần lựa chọn các giải pháp phù hợp ứng phó BĐKH, các giải pháp chính như:

+ Đánh giá rủi ro và khả năng thích ứng do biến đổi khí hậu tại các công trình xây dựng gàn kênh, rạch, khu vực chịu tác động mưa lũ, sạt lở bờ sông.

+ Xác định các giải pháp thích ứng BĐKH đối với mỗi khu chức năng, đánh giá hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường của các giải pháp đã được xác định.

+ Đề xuất, xây dựng và triển khai các dự án nhằm ứng phó với BĐKH đối với mỗi công trình, các khu vực nhạy cảm và dễ bị tổn thương do BĐKH.

- Bên cạnh xây dựng các công trình kỹ thuật, cơ sở hạ tầng như xây bờ kè ven khu vực có độ dốc lớn, khả năng sạt lở cao, xây dựng kênh mương để kiểm soát lũ lụt...để phòng tránh, giảm thiệt hại do thiên tai, thảm họa gây ra

- Tăng cường bảo vệ hệ sinh thái, giúp giảm nhẹ thiệt hại, nâng cao khả năng ứng phó với BĐKH cần được chú trọng triển khai, áp dụng.

## **CHƯƠNG VII. CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TRỌNG ĐIỂM**

### **I. CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG XÃ HỘI**

- Khu di tích cách mạng xã Mỹ Khánh: Mở rộng và xây dựng bến tàu thuyền du lịch tham quan;

- Khu tái định cư nhà ở cán bộ công nhân viên;

- Khu dân cư phát triển (theo đường dự kiến mở và kết nối lộ cặp Mương Bồn Sầm, rạch Cái Chiêng).

### **II. ĐƯỜNG TRỤC KẾT NỐI TRUNG TÂM XÃ VÀ KHU ĐÔ THỊ MỚI BÌNH KHÁNH**

- Xây dựng các đê:

+ Tây Bắc Kênh 3 xã;

+ Đông Mương Tường;

+ Tây – Đông Mương Sung, Thầy Lộc, Đông Kênh Ranh;

+ Các cống Xẻo Sao, Tám Hồng, Cống Tròn, Mương Ranh;

+ Trạm bơm Ngã Bát, Mương Mẹt.

## **CHƯƠNG VIII: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **I. KẾT LUẬN**

- Xã Mỹ Khánh có điều kiện tự nhiên thuận lợi, có nhiều cơ hội phát triển về sản xuất nông nghiệp, dịch vụ du lịch, rau màu, cây ăn quả và các loại hình dịch vụ thương mại, phát triển dân cư.

- Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Khánh đã cụ thể hóa định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Long Xuyên, tầm nhìn và các mục tiêu chiến lược phát triển của thành phố, phù hợp với các đặc điểm riêng của xã và đã kế thừa được những thành tựu của quy hoạch xây dựng nông thôn mới, xác định được các mục tiêu chung, đồng thời đề ra các dự án ưu tiên đầu tư cụ thể làm cơ sở từng bước xây dựng hạ tầng cơ sở, tạo bộ mặt cảnh quan cho khu vực, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống tăng thu nhập của người dân, làm nền tảng cho việc phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Nội dung nghiên cứu đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Mỹ Khánh đã thể hiện đầy đủ các yêu cầu quy định của các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan và được sự đóng góp ý kiến của nhân dân và chính quyền địa phương.

### **II. KIẾN NGHỊ**

Để Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đến năm 2030 có thể triển khai công tác thực hiện quy hoạch được hiệu quả và thực thi sau khi được UBND thành phố phê duyệt theo đúng trình tự và thủ tục pháp lý, UBND xã có kiến nghị đối với UBND thành phố một số nội dung chính yếu quan trọng như sau:

- UBND Thành phố tổ chức thẩm định và sớm phê duyệt đồ án làm công cụ chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện..

- Hướng dẫn, chỉ đạo việc lập kế hoạch vốn đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật theo thứ tự ưu tiên cho từng giai đoạn.

- Những định hướng đề xuất trong quy hoạch về tổng thể không gian xây dựng trên địa bàn toàn xã đã theo hướng nghiên cứu tiếp cận và tích hợp các định hướng chuyên ngành, do vậy sau khi được UBND thành phố phê duyệt cần xem đây là một cơ sở có tính pháp lý để tiến hành các quy hoạch khác cũng như quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng và quản lý đất đai, phát triển dân cư - đô thị... một cách thống nhất trên địa bàn, giảm các chồng chéo, các xung đột trong phát triển nội vùng, đặc biệt trong công tác quy hoạch.



## **Phụ lục 1: Quy hoạch các tiểu vùng sản xuất nông nghiệp**

(nguồn: Đề án nông nghiệp đa mục tiêu thành phố Long Xuyên)

- Diện tích sản xuất nông nghiệp xã Mỹ Khánh được quy hoạch thành 4 tiểu vùng sản xuất với diện tích 343ha cụ thể như sau:

**1. Tiểu vùng 7 Mỹ Khánh:** Với diện tích 91ha được giới hạn bởi rạch Xẻo Sao, kênh ranh Long Xuyên - Châu Thành, rạch Cái Chiên và Mương Tường theo định hướng quy hoạch đây là vùng trồng cây ăn trái sản xuất áp dụng công nghệ cao.

- Đê tây kênh ranh Long Xuyên - Châu Thành
  - + Chiều dài tuyến 1.250m
  - + Chiều rộng mặt đê 5.0m
  - + Cao trình đê +3.0
  - + Hệ số mái đê  $m=1.50$
  - + Kết cấu nền đắp đất, móng đá cấp phối, mặt đê bằng BTCT.
- Đê đông Mương Tường
  - + Chiều dài tuyến 1.400m
  - + Chiều rộng mặt đê 5.0m
  - + Cao trình đê +3.0
  - + Hệ số mái đê  $m=1.50$
  - + Kết cấu nền đắp đất, móng đá cấp phối, mặt đê bằng BTCT.
- Trạm bơm Ngã Bát
  - + Trạm bơm tiêu hai tổ máy
  - + Công suất máy  $900\text{ m}^3/\text{h}$
- Cống hở Xẻo Sao - kênh Ranh
  - + Kết cấu BTCT
  - + Chiều rộng cống 3,5m
  - + Cao trình đỉnh cống +3.50
  - + Cao trình đáy cống -1.50

**2. Tiểu vùng 8 Mỹ Khánh:** Với diện tích 98ha được giới hạn bởi sông Rạch Giá- Long Xuyên, kênh ranh Long Xuyên- Châu Thành, rạch Cái Chiên và Mương Ngươn theo định hướng quy hoạch đây là vùng trồng cây ăn trái sản xuất áp dụng công nghệ cao kết hợp với du lịch sinh thái.

- Đê Tây kênh 3 xã:
  - + Chiều dài tuyến 1.000m
  - + Chiều rộng mặt đê 5.0m
  - + Cao trình mặt đê + 3.0
  - + Hệ số mái đê  $m=1.50$
  - + Kết cấu nền đắp đất. móng đá cấp phối, mặt đê bằng BTCT.
- Đê Nam Mương Ngươn
  - + Chiều dài tuyến 2.250m
  - + Chiều rộng mặt đê 5.0m
  - + Cao trình mặt đê + 3.0
  - + Hệ số mái đê  $m=1.50$
  - + Kết cấu nền đắp đất. móng đá cấp phối, mặt đê bằng BTCT.
- Trạm bơm Mương Mệt
  - + Trạm bơm tiêu hai tổ máy
  - + Công suất máy  $900\text{ m}^3/\text{h}$

**3. Tiểu vùng 9 Mỹ Khánh:** Với diện tích 82ha được giới hạn bởi sông Rạch Giá - Long Xuyên, kênh ranh Long Xuyên - Châu Thành, Mương Nguơn và Mương Thầy Lộc theo định hướng quy hoạch đây là vùng sản xuất lúa thơm, lúa chất lượng cao và lúa hữu cơ.

- Đê Đông kênh 3 xã
  - + Chiều dài tuyến 750m
  - + Chiều rộng mặt đê 5.0m
  - + Cao trình mặt đê + 3.0
  - + Hệ số mái đê  $m=1.50$
  - + Kết cấu nền đắp đất. móng đá cấp phối, mặt đê bằng BTCT
- Đê Bắc Mương Nguơn
  - + Chiều dài tuyến 1.500m
  - + Chiều rộng mặt đê 5.0m
  - + Cao trình mặt đê + 3.0
  - + Hệ số mái đê  $m=1.50$
  - + Kết cấu nền đắp đất. móng đá cấp phối, mặt đê bằng BTCT.
- Đê Nam Mương Thầy Lộc
  - + Chiều dài tuyến 1.500m
  - + Chiều rộng mặt đê 5.0m
  - + Cao trình mặt đê + 3.0
  - + Hệ số mái đê  $m=1.50$
  - + Kết cấu nền đắp đất. móng đá cấp phối, mặt đê bằng BTCT

**4. Tiểu vùng 10 Mỹ Khánh:** Với diện tích 72ha được giới hạn bởi Sông Rạch Giá - Long Xuyên, kênh ranh Long Xuyên - Châu Thành và Mương Thầy Lộc theo định hướng quy hoạch đây là vùng sản xuất lúa thơm, lúa chất lượng cao và lúa hữu cơ.

- Đê Bắc Mương Thầy Lộc
  - + Chiều dài tuyến 1.500m
  - + Chiều rộng mặt đê 5.0m
  - + Cao trình mặt đê + 3.0
  - + Hệ số mái đê  $m=1.50$
  - + Kết cấu nền đắp đất. móng đá cấp phối, mặt đê bằng BTCT
- Đê Tây kênh 3 xã
  - + Chiều dài tuyến 1.800m
  - + Chiều rộng mặt đê 5.0m
  - + Cao trình mặt đê + 3.0
  - + Hệ số mái đê  $m=1.50$
  - + Kết cấu nền đắp đất. móng đá cấp phối, mặt đê bằng BTCT
- Cống hở Mương Tám Hồng giáp rạch Long Xuyên
  - + Kết cấu cống BTCT
  - + Chiều rộng cống 3,5m
  - + Cao trình đỉnh cống +3.50
  - + Cao trình đáy cống -1.50

**Phụ lục 2: Bảng tổng hợp cơ cấu nguồn vốn**

(nguồn: Đề án nông nghiệp đa mục tiêu thành phố Long Xuyên)

TT	Danh mục công trình	Kinh phí (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện		
			Vốn NS tỉnh	Vốn NS TP	Vốn Dân + DN
<b>1</b>	<b>Tiểu vùng 7 (Ngã Bát- Mương Tường)</b>	<b>8.300</b>			
	- Đê Tây kênh ranh Long Xuyên - Châu Thành	2.500	2.500		
	- Đê Đông Mương Tường	2.800	2.800		
	Trạm bơm Ngã Bát	1.500			1.500
	Cống hở Xẻo Sao - Kênh Ranh	1.500			1.500
<b>2</b>	<b>Tiểu vùng 8 (Mương Ngon - Cái Chiên)</b>	<b>8.000</b>			
	- Đê Tây kênh 3 xã	2.000	2.000		
	- Đê Nam Mương Ngon	4.500	4.500		
	Trạm bơm Mương Mệt	1.500			1.500
<b>3</b>	<b>Tiểu vùng 9 (Mương Ngon - Thầy Lộc)</b>	<b>7.500</b>			
	- Đê Đông kênh ranh 3 xã	1.500	1.500		
	- Đê Bắc Mương Ngon	3.000	3.000		
	- Đê Nam kênh Thầy Lộc	3.000	3.000		
<b>4</b>	<b>Tiểu vùng 10 (Mương Ngon - Thầy Lộc)</b>	<b>8.400</b>			
	- Đê Bắc kênh Thầy Lộc	3.000	3.000		
	- Đê Tây kênh 3 xã	3.600	3.600		
	- Cổng hở mương Tám Hồng - giáp rạch LX	1.500	1.500		
	- Cổng tròn mương Tám Hồng - giáp kênh ranh	300	300		
<b>Tổng cộng</b>		<b>32.200</b>			